



VietSpeech Multilingual Children/Trẻ em Đa ngữ

Important Information to Support Vietnamese Children Abroad to Maintain their Home Language and Develop Bilingually
Thông tin Cần thiết giúp Hỗ trợ Trẻ em ở Nước ngoài Duy trì Tiếng mẹ đẻ và Phát triển Song ngữ



Sarah Verdon, Sharynne McLeod, Van H. Tran, Kate Margetson, Ben Phạm, Cen Wang

VietSpeech Team, Charles Sturt University, Australia, 2021

<https://www.csu.edu.au/research/vietspeech>

ACKNOWLEDGEMENTS

The research underpinning the development of this resource was funded by an Australian Research Council Discovery Grant (DP180102848) and supported by Charles Sturt University.

SUGGESTED CITATION

Verdon, S., McLeod, S., Tran, V. H., Margetson, K., Phạm, B. & Wang, C. (2021). *Multilingual Children*. Bathurst, Australia: Charles Sturt University.
Translated by V. H. Tran, NAATI accredited translator.

COPYRIGHT DETAILS

Creative commons license



©2021

Multilingual Children (2021) is licensed under a Creative Commons Attribution-NonCommercial-NoDerivs 3.0 Unported License <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/>

“That is, you are free to share — to copy, distribute and transmit the work with appropriate attribution and acknowledgment of the source. You may not use this work for commercial purposes. You may not alter, transform, or build upon this work.”

Photographs are from Pixabay or purchased from iStock.

FURTHER INFORMATION

Professor Sharynne McLeod and Associate Professor Sarah Verdon

Charles Sturt University, Australia

smcleod@csu.edu.au; sverdon@csu.edu.au

GHI NHẬN

Tài liệu này là một phần của dự án VietSpeech được Quỹ Khám phá của Hội đồng Nghiên Cứu Úc tài trợ (DP180102848) và được sự hỗ trợ của trường Đại học Charles Sturt.

GỢI Ý TRÍCH DẪN

Verdon, S., McLeod, S., Tran, V. H., Margetson, K., Phạm, B. & Wang, C. (2021). *Multilingual Children*. Bathurst, Australia: Charles Sturt University.
Translated by Van H. Tran, NAATI accredited translator.

CHI TIẾT VỀ BẢN QUYỀN

Creative commons license



©2021

Multilingual Children (2021) được phép lưu hành theo Creative Commons Attribution-NonCommercial-NoDerivs 3.0 Unported License <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/>

“Có nghĩa là bạn có thể tự do chia sẻ - sao chép, phân phối và truyền bá tài liệu này với điều kiện bạn ghi nhận nguồn trích dẫn của tài liệu. Bạn không được sử dụng tài liệu này với mục đích thương mại. Bạn không được chỉnh sửa, thay đổi hoặc phát triển tài liệu này.”

Các hình ảnh minh họa là của Pixabay hoặc được mua từ iStock.

THÊM THÔNG TIN CHI TIẾT

Giáo sư Sharynne McLeod và Phó giáo sư Sarah Verdon
Charles Sturt University, Australia

smcleod@csu.edu.au; sverdon@csu.edu.au

Mục lục/Table of Contents

ACKNOWLEDGEMENTS.....	2
SUGGESTED CITATION	2
COPYRIGHT DETAILS	2
FURTHER INFORMATION	2
GHI NHẬN.....	3
GỢI Ý TRÍCH DẪN	3
CHI TIẾT VỀ BẢN QUYỀN.....	3
THÊM THÔNG TIN CHI TIẾT.....	3
MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS	4
ABOUT VIETSPEECH	5
VỀ VIETSPEECH	6
1. FACTS ABOUT MULTILINGUALISM	7
1. THÔNG TIN THỰC TẾ VỀ ĐA NGỮ.....	9
2. WHY SHOULD OUR FAMILY SPEAK VIETNAMESE?	11
2. TẠI SAO GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI NÊN NÓI TIẾNG VIỆT?	13
3. TIPS FOR MAINTAINING VIETNAMESE (YOUR HOME LANGUAGE)	15
3. CÁC CÁCH DUY TRÌ TIẾNG VIỆT (TIẾNG MẸ ĐỂ CỦA BẠN).....	19
4. TIPS FOR MOTIVATING YOUR CHILDREN TO SPEAK VIETNAMESE.....	23
4. CÁC CÁCH ĐỂ GIÚP CON THÍCH NÓI TIẾNG VIỆT HƠN.....	25
5. WHAT IS A FAMILY LANGUAGE POLICY?	27
ACTIVITY: DESIGN/REFINE YOUR OWN FAMILY LANGUAGE POLICY.....	28
5. NGUYÊN TẮC NGÔN NGỮ GIA ĐÌNH LÀ GÌ?	29
BÀI TẬP: LẬP BỘ NGUYÊN TẮC NGÔN NGỮ GIA ĐÌNH	30
6. CHILDREN’S COMMUNICATION DEVELOPMENT	31
6. PHÁT TRIỂN GIAO TIẾP CỦA TRẺ EM	32
7. VIETNAMESE AND ENGLISH CONSONANTS AND LETTERS.....	33
7. PHỤ ÂM VÀ CHỮ CÁI TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH.....	36
8. VIETNAMESE TONES.....	39
8. THANH TRONG TIẾNG VIỆT	40
9. VIETNAMESE AND ENGLISH SPEECH DEVELOPMENT	41
9. PHÁT TRIỂN PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH.....	44
10. GOAL SETTING.....	46
10. ĐẶT MỤC TIÊU.....	48
INTERNATIONAL PHONETIC ALPHABET.....	50
THE VIETSPEECH TEAM’S RESEARCH	51

About VietSpeech

<https://www.csu.edu.au/research/vietspeech>

VietSpeech is a research project funded by an Australian Research Council (ARC) Discovery Grant (2018-2020) titled *Vietnamese-Australian children's speech and language competence (DP180102848)* and is conducted by researchers from Charles Sturt University.

VietSpeech aims to support Vietnamese-Australian children and families to maintain their home language, enhance speech skills in Vietnamese and English and equip English-speaking professionals to support multilingual children's speech. Since the Vietnamese community is one of Australia's largest migrant groups VietSpeech provides cultural, economic and social benefits for Australia including increased multilingualism, social cohesion, and enhanced capacity to participate in a globalized economy.

VietSpeech consists of four studies:

Study 1: Vietnamese-Australian families' linguistic multi-competence and language maintenance

Study 2: Australian Vietnamese-English-speaking children's speech acquisition in Vietnamese and English

Study 3: Development of a multilingual speech program to be implemented by English-speaking professionals

Study 4: Feasibility and efficacy of a Vietnamese-Australian children's speech maintenance program

The research was approved by the Charles Sturt University Human Ethics Committee. Information about Vietnamese-Australian children's speech acquisition and a Vietnamese-English speech program have been developed as part of the research. Outcomes include enhanced language maintenance and scalable prototypes for other languages.

Chief investigators

- Professor Sharynne McLeod, Ph.D., professor and speech pathologist
- Associate Professor Sarah Verdon, Ph.D., associate professor and speech pathologist

Project officers

- Dr Van H. Tran, Ph.D., lecturer, linguist and NAATI accredited translator
- Kate Margetson, speech pathologist, PhD candidate
- Dr Cen (Audrey) Wang, Ph.D., psychologist and statistical analyst

Consultant

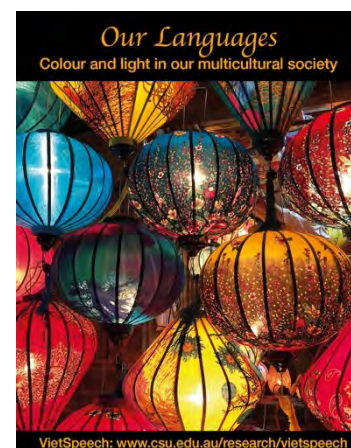
- Dr Ben Phạm, Ph.D., senior lecturer, Ha Noi National University, Vietnam

Research assistants

- Katherine White, speech pathologist
- Lily To, speech pathologist
- Kylie Huang, speech pathologist

More information and a list of our research publications:

<https://www.csu.edu.au/research/vietspeech>



Charles Sturt
University

Australian Government
Australian Research Council

Về VietSpeech

<https://www.csu.edu.au/research/vietspeech>

VietSpeech là dự án nghiên cứu được Quỹ Khám phá của Hội đồng Nghiên cứu Úc tài trợ (2018-2020) mang tên *Năng lực ngôn ngữ và lời nói của trẻ em Việt nam ở Úc (DP180102848)*. Đề tài được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu của trường Đại học Charles Sturt.

VietSpeech nhằm hỗ trợ trẻ em và các gia đình Việt nam ở Úc duy trì tiếng Việt, cải thiện kỹ năng phát âm tiếng Việt và tiếng Anh và trang bị cho các chuyên gia nói tiếng Anh kiến thức để hỗ trợ phát triển lời nói/phát âm cho trẻ đa ngôn ngữ. Do cộng đồng người Việt là một trong những cộng đồng nhập cư lớn nhất ở Úc, nghiên cứu của VietSpeech đem đến các ích lợi xã hội, kinh tế và văn hóa cho nước Úc, bao gồm việc đẩy mạnh đa ngôn ngữ, tăng gắn kết xã hội, và thúc đẩy khả năng tham gia vào nền kinh tế toàn cầu.

VietSpeech bao gồm bốn nghiên cứu:

Nghiên cứu số 1: Khảo sát đa năng lực ngôn ngữ và duy trì tiếng mẹ đẻ của các gia đình Việt nam ở Úc

Nghiên cứu số 2: Đánh giá việc học lời nói/phát âm của trẻ em nói tiếng Việt và tiếng Anh ở Úc

Nghiên cứu số 3: Phát triển chương trình lời nói/phát âm đa ngôn ngữ cho các chuyên gia nói tiếng Anh sử dụng

Nghiên cứu số 4: Độ khả thi và tính hiệu quả của chương trình hỗ trợ và duy trì song ngữ cho trẻ em Việt nam ở Úc

Nghiên cứu đã được Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu về Con người của trường Đại học Charles Sturt phê duyệt. Cơ sở dữ liệu về lời nói/phát âm của trẻ em Việt nam ở Úc và một chương trình âm ngữ Việt-Anh đã được xây dựng như một phần của nghiên cứu này. Chương trình giúp thúc đẩy duy trì ngôn ngữ và đưa ra mẫu thang đánh giá lời nói/phát âm có thể được áp dụng với các ngôn ngữ khác.

Chủ nhiệm đề tài

- Giáo sư Tiến sĩ Sharynne McLeod, chuyên gia âm ngữ trị liệu
- Phó giáo sư Tiến sĩ Sarah Verdon, chuyên gia âm ngữ trị liệu

Nghiên cứu viên

- Tiến sĩ Trần Hồng Vân, giảng viên, chuyên gia ngôn ngữ, phiên dịch NAATI
- Kate Margetson, chuyên gia âm ngữ trị liệu, nghiên cứu sinh
- Tiến sĩ Cen (Audrey) Wang, chuyên gia tâm lý, chuyên gia phân tích thống kê

Chuyên gia tư vấn

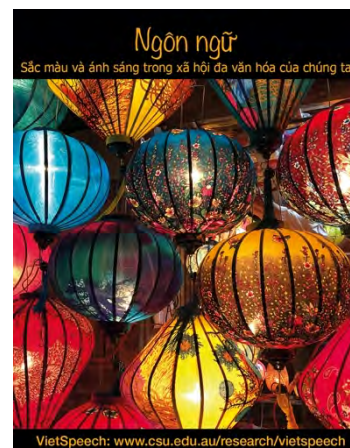
- Tiến sĩ Phạm Thị Bền, giảng viên chính, trường Đại học Quốc gia Hà nội

Trợ lý nghiên cứu

- Katherine White, chuyên gia âm ngữ trị liệu
- Lily To, chuyên gia âm ngữ trị liệu
- Kylie Huang, chuyên gia âm ngữ trị liệu

Xem thêm thông tin và danh sách các ấn phẩm của chúng tôi tại trang:

<https://www.csu.edu.au/research/vietspeech>



1. Facts about multilingualism

1. Multilingualism is normal and very common

Most of the world's children learn to speak more than one language.

2. Home language maintenance takes hard work

Many parents are working hard to maintain their home language (Vietnamese) with their children when they live in English-speaking countries. You are not alone! There are many things you can do and resources to support you to teach your child Vietnamese. This program will show you many strategies to support your teaching of Vietnamese every day. Families need to persist in maintaining their home language(s) in a society filled with English-speaking influences!

3. Children have the ability to speak many languages well

Learning more than one language does not confuse children. Children's brains are amazing and have the ability to learn many languages with high levels of proficiency.

4. The earlier the better

Start speaking Vietnamese to your baby, then as they grow, speak Vietnamese as often as possible because it will create a strong foundation for maintaining Vietnamese later in life.

5. Speaking Vietnamese can help your child to be a strong speaker of English

Some people think they should stop speaking Vietnamese at home and focus on English. Actually, the research shows that children who have a strong foundation in their home language are very good at learning additional languages. Stopping speaking your home language can actually make it more difficult to learn English.

6. Children with disabilities and language difficulties can still learn to speak more than one language

Your child can still learn more than one language if they have speech, language or communication difficulties or disabilities. Learning more than one language will be important for them so they can communicate with all of the important people in their lives. It is important not to cut off the language resources they have by switching to English only, as this can cause more harm than good.

7. Parents should speak to children in their strongest language

Parents are the most important teachers of language to their children. Parents should speak their best language to their children to make sure they are providing a good model for the language. If a parent switches to speaking English with their children when they are not a strong English speaker this can provide a poor model of English to the children and impact their children's language skills. If a parent is strongest in their home language (e.g., Vietnamese) then this is the best language to teach their child. If a parent is strong at more than one language then they can model more than one language to the child (e.g., Vietnamese and English). In an English-speaking context like Australia, children will have many opportunities to hear and learn English from native speakers. What children won't have, is the opportunity to hear Vietnamese in every aspect of their life. Therefore, if you want to maintain Vietnamese you should focus on using Vietnamese in the home environment because children will learn English from lots of other places (e.g., school and social settings).

8. It's OK for children to mix languages

It is very common for people who speak more than one language to mix their languages together in the same sentence. This is called "code mixing". It is also common to switch between different languages in the same conversation. This is called "code switching".

9. It's OK for languages to influence each other

When people learn more than one language their languages can influence each other. This is why some people speak with an accent. It means the sounds in their first language are influencing their second language. This is perfectly normal. Sometimes learning new sounds that aren't in both languages can be difficult for multilingual speakers. Learning the pronunciation of sounds that aren't in both languages will help your children to be understood more easily when they are talking.



1. Thông tin thực tế về đa ngữ

1. Đa ngữ là bình thường và rất phổ biến

Đa số trẻ em trên thế giới đều học nói hơn một thứ tiếng.

2. Duy trì tiếng mẹ đẻ ở nước ngoài là việc làm khó khăn

Rất nhiều bố mẹ đang nỗ lực và gặp khó khăn trong việc duy trì tiếng mẹ đẻ (như tiếng Việt) cho con em khi sống ở nước ngoài. Bạn không phải là người duy nhất gặp khó khăn trong việc này. Có nhiều việc bạn có thể làm và có nhiều nguồn trợ giúp để hỗ trợ bạn dạy con tiếng Việt. Chương trình này sẽ hướng dẫn bạn các cách để giúp con học tiếng Việt. Các gia đình cần phải kiên định trong việc duy trì tiếng mẹ đẻ trong một xã hội mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính.

3. Trẻ em có khả năng nói tốt nhiều ngôn ngữ

Học hai hay nhiều thứ tiếng không làm trẻ em lẫn lộn. Bộ não của trẻ em rất kỳ diệu và có khả năng học nhiều ngôn ngữ tới trình độ cao.

4. Càng sớm càng tốt

Bắt đầu nói tiếng Việt với con từ lúc mới sinh và khi con lớn lên, vẫn tiếp tục nói tiếng Việt càng nhiều càng tốt vì việc này sẽ tạo một nền tảng vững chắc cho việc duy trì tiếng Việt trong cuộc sống sau này.

5. Nói tiếng Việt có thể giúp con bạn nói tiếng Anh tốt

Một số người nghĩ họ nên ngưng nói tiếng Việt ở nhà và tập trung vào nói tiếng Anh. Thực ra nghiên cứu cho thấy trẻ em có nền tảng tiếng mẹ đẻ vững chắc rất giỏi học thêm các ngôn ngữ khác. Việc ngưng nói tiếng Việt ở nhà thực ra có thể khiến cho việc học tiếng Anh trở nên khó khăn hơn.

6. Trẻ em khuyết tật và trẻ có vấn đề về ngôn ngữ vẫn có thể học hơn một thứ tiếng

Con bạn vẫn có thể học hơn một ngôn ngữ nếu có khó khăn hay có khuyết tật về ngôn ngữ, phát âm hay giao tiếp. Học hai hay nhiều thứ tiếng là cần thiết với các em vì như vậy các em có thể giao tiếp với tất cả những người quan trọng trong cuộc đời mình. Điều quan trọng là ta không được tước bỏ các nguồn ngôn ngữ của con và chỉ cho con học mỗi tiếng Anh vì điều này có thể có hại nhiều hơn có lợi.

7. Bố mẹ nên nói với con bằng ngôn ngữ mà mình giỏi nhất

Bố mẹ là người thầy ngôn ngữ quan trọng nhất của con. Bố mẹ nên nói với con bằng ngôn ngữ mình thạo nhất vì như thế mới bảo đảm đưa ra mẫu ngôn ngữ đúng cho con học theo. Nếu bố mẹ chuyển sang nói tiếng Anh với con khi bản thân chưa giỏi tiếng Anh, điều này có nghĩa là bố mẹ đang đưa ra một mẫu ngôn ngữ không chuẩn cho con và sẽ ảnh hưởng đến các kỹ năng tiếng Anh của con. Nếu bố mẹ thạo nhất tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) thì bố mẹ nên dạy con tiếng Việt. Nếu bố mẹ thành thạo nhiều ngôn ngữ thì bố mẹ có thể làm hình mẫu cho con ở nhiều ngôn ngữ (ví dụ tiếng Việt và tiếng Anh). Ở nước nói tiếng Anh như Úc, trẻ em có rất nhiều cơ hội để nghe và học tiếng Anh từ người dân bản xứ. Cái mà trẻ em thiếu là cơ hội nghe tiếng Việt ở mọi lĩnh vực trong cuộc sống của mình. Vì vậy nếu bạn muốn duy trì tiếng Việt cho con, bạn nên tập trung sử dụng tiếng Việt trong môi trường gia đình vì trẻ em sẽ học tiếng Anh từ rất nhiều nơi khác (ví dụ như trường học và các môi trường xã hội).

8. Không sao nếu các em pha trộn các ngôn ngữ

Điều hay xảy ra với người nói được nhiều ngôn ngữ là họ sẽ trộn các ngôn ngữ trong một câu họ nói. Hiện tượng này gọi là “trộn ngôn”. Người ta cũng có thể chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác trong khi nói chuyện. Hiện tượng này gọi là “chuyển ngôn”.

9. Không sao nếu các ngôn ngữ ảnh hưởng lẫn nhau

Khi người ta học hai hay nhiều ngôn ngữ, sẽ có hiện tượng các ngôn ngữ ảnh hưởng lẫn nhau. Điều này lý giải tại sao cùng một ngôn ngữ nhưng có các giọng khác nhau. Đó là vì cách phát âm trong ngôn ngữ thứ nhất ảnh hưởng đến cách phát âm trong ngôn ngữ thứ hai. Điều này là hoàn toàn bình thường. Đôi khi việc học những âm mới chỉ có ở một trong hai ngôn ngữ sẽ gây khó khăn cho người học nhiều thứ tiếng.



2. Why should our family speak Vietnamese?

There are many benefits to being multilingual. Here are eight good reasons to maintain speaking Vietnamese:

1. Identity and culture

Learning your home language (e.g., Vietnamese) is an important part of developing children's identity and connection to culture. People's earliest memories, emotions and experiences are often stored and best described using their home language. Therefore, their home language can be the best language to use for parenting as it helps to share important information with children about who they are and how to live and engage in the world. Speaking the home language can help children to feel connected to their culture, beliefs, traditions and customs.

2. Mental health and wellbeing

Speaking your home language is strongly linked with a sense of belonging in a community or culture. When children feel they belong it increases their self-esteem, mental health and emotional wellbeing. In contrast, when languages are lost children may feel as though they are "stuck between two worlds" not sure which one they belong to.

3. Social skills

Children who speak more than one language have been shown to have more advanced social skills as they learn to pay attention to their speaking partner, use empathy to think about how to communicate with others, and select their communication style based on these social skills.

4. Family relationships

Speaking your home language can be very important for building and maintaining strong family relationships, especially with family members who only speak the home language such as grandparents or relatives living in the home country. Without being able to use your home language children may not be able to speak to important people in their lives which can have negative impacts of family connection and relationships as well as the passing down of knowledge between generations.

5. Thinking and cognitive benefits

Researchers have shown that children who speak more than one language have more flexible thinking and stronger cognitive skills. They are better at thinking about language and taking the perspective of others because they are always thinking about what language is best to use in every situation they enter.

6. School success

Researchers have shown that children who speak more than one language have good academic abilities and may get better results at school.

7. Employment and economic opportunities

Australians who speak more than one language are more likely to have full time employment, higher income and higher university qualifications than monolingual Australians.

8. Broadening children's understanding of the world

Speaking more than one language can open up new worlds to children. They can learn about different ways of living, learning and experiencing the world.



More information

- Bialystok, E. (2011). Reshaping the mind: The benefits of bilingualism. *Canadian Journal of Experimental Psychology*, 65(4), 229-235.
- Blake, H. L., McLeod, S., Verdon, S., & Fuller, G. (2018). The relationship between spoken English proficiency and participation in higher education, employment and income from two Australian censuses. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 20(2), 202-215. <https://doi.org/10.1080/17549507.2016.1229031>
- McLeod, S., Harrison, L. J., Whiteford, C., & Walker, S. (2016). Multilingualism and speech-language competence in early childhood: Impact on academic and social-emotional outcomes at school. *Early Childhood Research Quarterly*, 34, 53-66. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2015.08.005>
- Tran, H. V. (2019). Duy trì tiếng Việt cho con ở nước ngoài: gian nan nhưng đáng làm (Maintaining Vietnamese for your children when living overseas: Strenuous but worth it). *BBC Vietnamese*. <https://www.bbc.com/vietnamese/forum-47028662>
- Verdon, S., Wong, S., & McLeod, S. (2016). Shared knowledge and mutual respect: Enhancing culturally competent practice through collaboration with families and communities. *Child Language Teaching and Therapy*, 32(2), 205-221. <https://doi.org/10.1177/0265659015620254>

2. Tại sao gia đình chúng tôi nên nói tiếng Việt?

Nói được nhiều ngôn ngữ có rất nhiều lợi ích. Dưới đây là 8 lý do để duy trì tiếng Việt:

1. Bản sắc và văn hóa

Học tiếng mẹ đẻ (như tiếng Việt) là một phần quan trọng giúp kết nối và phát triển bản sắc văn hóa cho con em bạn. Những ký ức xa xôi nhất, những cảm xúc và trải nghiệm của con người thường đều được lưu trữ và mô tả tốt nhất bằng tiếng mẹ đẻ. Vì vậy tiếng mẹ đẻ có thể là tiếng tốt nhất để dùng khi dạy con vì nó giúp người ta dễ dàng chia sẻ thông tin quan trọng với con, cho con thấy họ là ai và họ sống và là một phần của thế giới xung quanh như thế nào. Nói tiếng mẹ đẻ có thể giúp trẻ em cảm thấy được kết nối với văn hóa, phong tục tập quán truyền thống của mình.

2. Sức khỏe tâm thần và đời sống tinh thần

Nói tiếng mẹ đẻ là yếu tố khiến người ta có được cảm giác mình thuộc về một cộng đồng hay một nền văn hóa. Khi trẻ cảm thấy chúng thuộc về một nơi nào đó, chúng sẽ tự tin hơn, có tinh thần tốt hơn và vui vẻ thoải mái hơn. Ngược lại, khi không nói được tiếng mẹ đẻ, trẻ có thể cảm thấy như chúng bị “kẹt giữa hai thế giới”, không biết mình thuộc về thế giới nào.

3. Kỹ năng xã hội

Trẻ em nói được hai hay nhiều thứ tiếng có kỹ năng xã hội tốt hơn vì chúng đã được học cách chú ý đến người nói chuyện với mình, đồng cảm khi nghĩ đến cách làm thế nào để giao tiếp với người khác, và chọn phong cách giao tiếp cho bản thân dựa vào các kỹ năng xã hội này.

4. Quan hệ gia đình

Nói tiếng mẹ đẻ có thể có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ gia đình gắn kết chặt chẽ, đặc biệt với các thành viên chỉ có thể nói được tiếng mẹ đẻ như ông bà hay họ hàng sống ở Việt nam. Không nói được tiếng mẹ đẻ, trẻ em có thể sẽ không nói chuyện được với những người thân của chúng và điều này có thể có tác động tiêu cực đến quan hệ gia đình cũng như việc truyền đạt kiến thức giữa các thế hệ.

5. Lợi ích về mặt tư duy và nhận thức

Các nghiên cứu đã cho thấy trẻ em nói hai hay nhiều ngôn ngữ có tư duy linh hoạt hơn và kỹ năng nhận thức tốt hơn. Chúng giỏi tư duy ngôn ngữ và giỏi nhìn nhận sự việc từ các góc độ khác nhau vì chúng luôn phải nghĩ xem chọn ngôn ngữ nào để sử dụng trong mỗi tình huống giao tiếp chúng gặp phải.

6. Thành công ở trường học

Các nghiên cứu đã cho thấy trẻ em nói hai hay nhiều thứ tiếng có khả năng học tập tốt và có thể có kết quả học tập ở trường cao hơn.

7. Cơ hội việc làm và kinh tế

Người Úc nói được hai hay nhiều thứ tiếng có nhiều khả năng có cơ hội việc làm toàn thời gian hơn, thu nhập cao hơn và có bằng cấp đại học cao hơn so với những người Úc chỉ nói được một thứ tiếng.

8. Mở rộng tầm hiểu biết của trẻ về thế giới

Nói hai hay nhiều ngôn ngữ có thể giúp mở ra những thế giới mới cho trẻ. Chúng có thể học các cách khác nhau để sống, học tập và trải nghiệm thế giới.



Dưới đây là một số nghiên cứu để bạn tham khảo thêm

- Bialystok, E. (2011). Reshaping the mind: The benefits of bilingualism. *Canadian Journal of Experimental Psychology*, 65(4), 229-235.
- Blake, H. L., McLeod, S., Verdon, S., & Fuller, G. (2018). The relationship between spoken English proficiency and participation in higher education, employment and income from two Australian censuses. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 20(2), 202-215. <https://doi.org/10.1080/17549507.2016.1229031>
- McLeod, S., Harrison, L. J., Whiteford, C., & Walker, S. (2016). Multilingualism and speech-language competence in early childhood: Impact on academic and social-emotional outcomes at school. *Early Childhood Research Quarterly*, 34, 53-66. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2015.08.005>
- Tran, H. V. (2019). Duy trì tiếng Việt cho con ở nước ngoài: gian nan nhưng đáng làm (Maintaining Vietnamese for your children when living overseas: Strenuous but worth it). *BBC Vietnamese*. <https://www.bbc.com/vietnamese/forum-47028662>
- Verdon, S., Wong, S., & McLeod, S. (2016). Shared knowledge and mutual respect: Enhancing culturally competent practice through collaboration with families and communities. *Child Language Teaching and Therapy*, 32(2), 205-221. <https://doi.org/10.1177/0265659015620254>

3. Tips for maintaining Vietnamese (your home language)

1. Tell your children why it is valuable to speak Vietnamese

Explain to children that lots of families use more than one language. Talk to your child about the benefits outlined above and how it is a great superhero skill to speak more than one language.

2. Positive attitudes are the key to home language maintenance

Children are very good at working out if something is important or not. If they don't see speaking Vietnamese as important or valuable, then they won't be motivated to learn it. Having a positive attitude towards your home language has a big impact upon how much children value the language and their desire to speak it.

3. Use the language every day in lots of different ways

The amount of Vietnamese a child hears has a big impact on their success at learning it. Use Vietnamese as much as possible at home and in your daily activities with your child so that they can learn many Vietnamese words and get lots of practice in using the language. Be aware of your language use and how often you are speaking Vietnamese with your child.

4. Involve the whole family

Researchers have shown that home language maintenance is more successful when the whole family works together to learn the language. Children learn language best when both their parents speak the language. If one parent does not know the home language, then having a supportive attitude towards their partner teaching the language is very important. Older siblings also play a big role in which language younger children learn. If older siblings always speak in English, then younger siblings may find it more difficult to learn and maintain Vietnamese. Encourage the whole family to have a positive attitude towards learning and speaking Vietnamese. Include grandparents and other relatives in home language maintenance activities so that children gain lots of experience with different people using the language.

5. Make your language visible in your home and environment

Children learn that a language is important and valuable when they see it in their everyday environment. Think about how you could display more Vietnamese in your home through books, artwork, signs, food packaging, etc. Children also learn that their language is valuable when they see it outside of the home. Encourage your child's pre-school or school to display Vietnamese words or images to show your child that their language is valued and belongs everywhere, not just inside their home. Attend cultural events where your child can see their culture alive in their surroundings and see the link between language and culture.

6. Play with other children who speak Vietnamese

– being part of a community is important

One of the best ways to support home language maintenance is to give children the opportunity to speak it with other children. Setting up play dates, regular play groups or attending cultural events with other Vietnamese-speaking children will help children to see how their language can be used in other settings and with people outside of their family. This can make children more excited about learning the language as they have a fun and playful environment in which to use their language skills.

7. Read with your child

Reading has so many benefits for children's language development. It teaches children about culture and takes their imagination of exciting journeys using the Vietnamese language. Exposing children to Vietnamese words and text from an early age can help them to develop strong skills in both spoken and written Vietnamese. Choose books that have pictures of children who look like your child. It is helpful for children to see themselves, their language and their culture in books to build identity and connection.

8. Teach your child to read in Vietnamese

Learning to read in Vietnamese is easier than learning to read in English because the letters match the sounds. Once children know about the letters and what sound they make they can quickly start learning to read words and go on to learn to read books. Teaching your child to read together with explaining to them the meanings of the words helps your child learn Vietnamese faster. Being able to read Vietnamese gives children the key to a whole new world of Vietnamese learning because they can access information that has only been written in Vietnamese. Also, researchers have shown that learning to read in Vietnamese can help children to learn to read in English as their brain has a good understanding of how to understand print and take meaning from words on a page.

9. Make language learning functional

– the best way to maintain a home language is to take it out of the home

The reason people speak more than one language is because they use them for different purposes. For example, you might use English for work or school and use Vietnamese to communicate with your family or for cultural events. It is hard to maintain a language if there is no need for it. The best way to learn a language is to use it for tasks in everyday life. You could use Vietnamese to teach children how to cook, to write a letter to their grandparents, to go shopping etc. Children need to have a reason to use Vietnamese so that they can get lots of practice and see the purpose of using Vietnamese. If children can't see a need for using Vietnamese, they might switch to using English only.

10. MAKE IT FUN!

This is the most important tip of all. Children may not want to learn a language if they think it is boring, not relevant, or different from what everyone else is doing. Sharing fun experiences in Vietnamese will help children to associate it with positive memories and experiences which can

create a spark and a passion for learning and maintaining their home language. Children also love spending time with their parents in fun shared activities.

You can read books, play games, cook, sing, draw, make arts and crafts, watch TV and movies, and write in Vietnamese. Children love to use computers, tablets and phones. There are many free great resources available online to help children to learn Vietnamese in a fun, interactive and motivating way.

There are lots of fun ideas in this book to get you started with making your home practice fun and exciting for children. Let your children choose what fun activity they would like to do.

11. More information

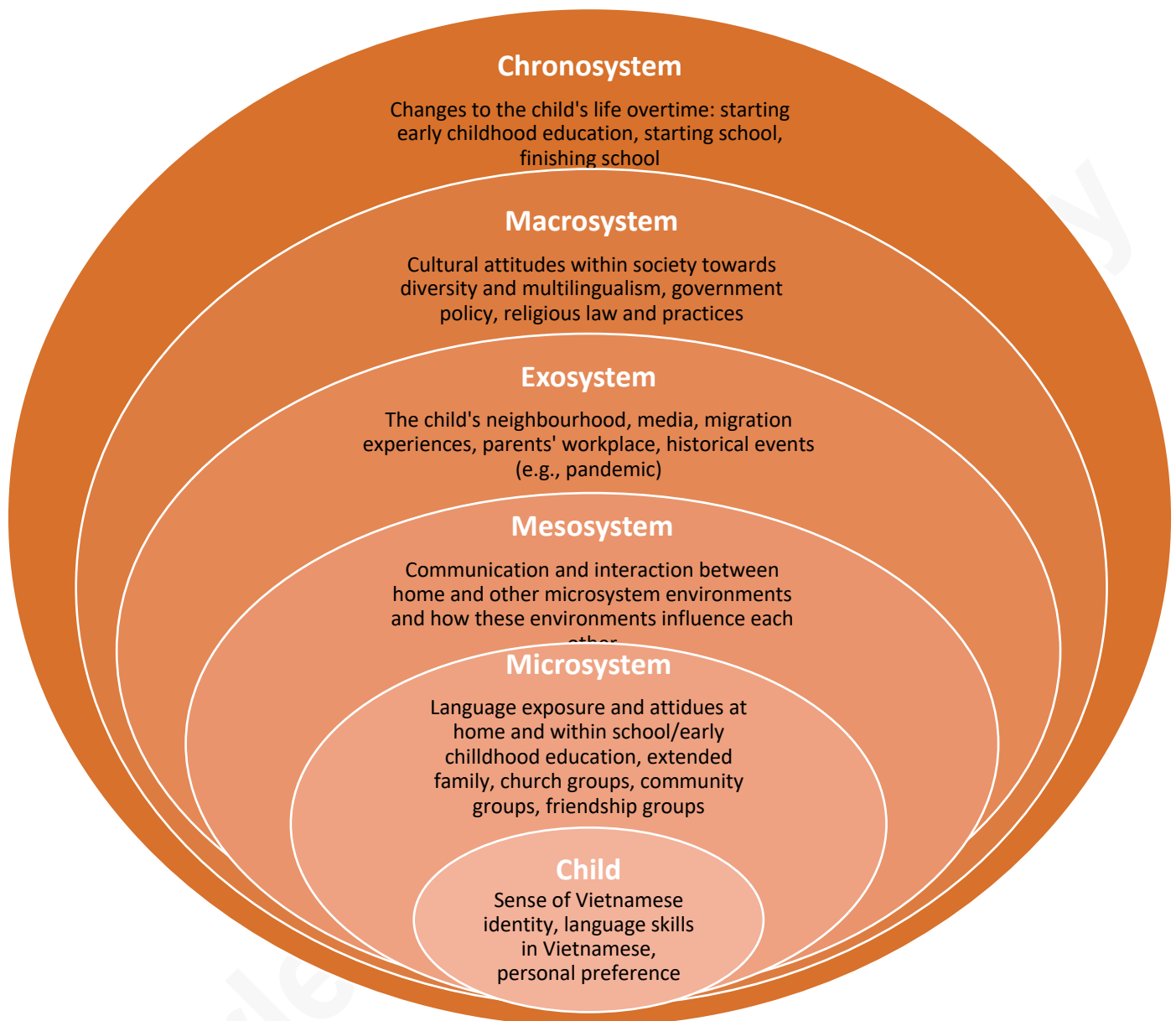
Children's development of their home languages is affected by multiple levels of their surrounding environment, from immediate settings of family and school to broad cultural values, norms, laws, and practices according to the Bioecological Systems Model of Home Language Maintenance (Verdon et al., 2022). A child's bioecological system consists of 5 subsystems that both affect and are affected by the child, these are: the microsystem (the most immediate environmental settings containing the developing child, such as family and school) the mesosystem (interconnections between other microsystem environments, such as between the family and teachers or relationship between the child's peers and the family), the exosystem (factors that lie beyond the immediate environment of the child as an active participant but still affect the child), the macrosystem (the larger cultural context), and the chronosystem (changes over time, including normal life transitions such as starting school or leaving high school) (Bronfenbrenner, 1979). This means that each of these systems impacts whether, a child will learn their home language, how they feel about using the language and whether they will maintain the language over time. By supporting home language maintenance in each of these systems, the child's chances of successfully maintaining their home language are increased.

References

- Bronfenbrenner, U. (1979). *The ecology of human development: Experiments by nature and design*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Verdon, S. (2022). *A bioecological framework model for children's home language maintenance*. Charles Sturt University.
- Tran, H. V. (2019). Làm thế nào để giữ tiếng Việt cho con khi sống ở nước ngoài? (How to maintain Vietnamese for your children when living overseas?). *BBC Vietnamese*. <https://www.bbc.com/vietnamese/forum-47147158>



Bioecological Systems Model of Home Language Maintenance (Verdon, 2022)



The tips above will help you to support your child's Vietnamese development and consider the influence of each of these systems upon their home language maintenance.

3. Các cách duy trì tiếng Việt (tiếng mẹ đẻ của bạn)

1. Nói cho con biết tại sao nói tiếng Việt rất quan trọng

Giải thích cho con biết là có rất nhiều gia đình sử dụng hơn một ngôn ngữ. Nói chuyện với con về những lợi ích của việc nói được nhiều ngôn ngữ ở phần đầu tài liệu và nhấn mạnh nói được hai hay nhiều ngôn ngữ là có năng lực siêu nhân tuyệt vời.

2. Thái độ tích cực là chìa khóa cho việc duy trì tiếng mẹ đẻ

Trẻ em rất giỏi nhận biết một việc có quan trọng hay không. Nếu chúng không thấy tầm quan trọng của việc nói tiếng Việt thì chúng sẽ không muốn nói tiếng Việt. Việc bố mẹ có thái độ tích cực với tiếng mẹ đẻ sẽ có ảnh hưởng lớn đến cách con cái nhìn nhận về tiếng mẹ đẻ và tới việc chúng có thích nói tiếng đó hay không.

3. Sử dụng tiếng mẹ đẻ hàng ngày dưới nhiều hình thức khác nhau

Lượng tiếng Việt trẻ nghe được có ảnh hưởng lớn đến khả năng học tiếng Việt của chúng. Hãy sử dụng tiếng Việt càng nhiều càng tốt ở nhà và trong các hoạt động thường ngày với con để chúng học được nhiều từ tiếng Việt và thực hành tiếng Việt. Để ý đến việc bạn sử dụng ngôn ngữ và bạn nói tiếng Việt thường xuyên với con như thế nào.

4. Cả nhà đình nói tiếng Việt

Các nghiên cứu đã cho thấy duy trì tiếng mẹ đẻ sẽ thành công hơn khi có sự đồng lòng và tham gia của cả gia đình. Trẻ em học ngôn ngữ nhanh nhất khi cả hai bố mẹ cùng nói ngôn ngữ đó. Nếu một trong hai bố mẹ không biết ngôn ngữ đó thì người đó cần có thái độ ủng hộ người kia trong việc dạy ngôn ngữ đó cho con. Anh chị cũng có vai trò quan trọng trong việc học tiếng mẹ đẻ của các em. Nếu anh chị lớn hơn luôn nói tiếng Anh, các em bé sẽ khó học và giữ tiếng Việt hơn. Xây dựng thái độ tích cực với việc học và nói tiếng Việt cho cả gia đình. Ông bà và họ hàng cũng tham gia vào các hoạt động duy trì tiếng Việt để trẻ có thể có cơ hội sử dụng tiếng mẹ đẻ với những người khác nhau.

5. Tận dụng mọi cơ hội để trẻ thấy tiếng Việt xung quanh

Trẻ sẽ một ngôn ngữ là quan trọng nếu chúng thấy ngôn ngữ này hiện diện khắp nơi xung quanh chúng. Nghĩ ra những cách để có thể cho trẻ thấy tiếng Việt mọi nơi trong nhà, ví dụ như qua sách truyện, tranh vẽ, đồ thủ công, biển hiệu, nhãn mác, gói đồ ăn, v.v... Trẻ cũng biết một ngôn ngữ có giá trị khi chúng nhìn thấy ngôn ngữ đó ở những nơi khác ngoài nhà mình. Khuyến khích trường mẫu giáo hay trường học của con sử dụng và trưng bày các từ ngữ và hình ảnh liên quan đến tiếng Việt để con thấy tiếng Việt được sử dụng và có giá trị ở những nơi khác nữa chứ không chỉ ở nhà. Tham gia các sự kiện văn hóa có liên quan đến văn hóa Việt nam để con được trực tiếp trải nghiệm văn hóa Việt ngay xung quanh chúng và thấy mối liên hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa.

6. Chơi với những trẻ nói tiếng Việt khác – làm cho con thấy mình là một phần của cộng đồng

Một trong những cách tốt nhất để giúp con bạn nói tiếng Việt là cho chúng cơ hội nói tiếng Việt với những trẻ khác. Tổ chức các buổi gặp gỡ, chơi theo nhóm đều đặn hoặc tham dự các sự kiện văn hóa với các trẻ em nói tiếng Việt khác sẽ giúp trẻ thấy ngôn ngữ của chúng có thể được sử dụng trong các bối cảnh khác và với những người khác ngoài gia đình như thế nào. Việc này có thể làm trẻ thấy thích thú học tiếng Việt hơn vì chúng được sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường vui vẻ thoải mái.

7. Đọc truyện sách với con

Đọc là hoạt động rất có ích cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em. Cho trẻ xem truyện sách tiếng Việt từ bé có thể giúp chúng phát triển kỹ năng nói và viết tiếng Việt tốt sau này. Đọc sách cũng dạy cho trẻ biết về văn hóa và với trí tưởng tượng của mình, trẻ được đi những chuyến đi thú vị tới những vùng đất ở Việt nam. Hãy chọn những cuốn sách có hình ảnh giống con bạn. Việc trẻ nhìn thấy bản thân mình, ngôn ngữ và văn hóa của mình trong sách sẽ giúp chúng xây dựng bản sắc của mình và được kết nối với văn hóa Việt.

8. Dạy con đọc tiếng Việt

Học đọc tiếng Việt dễ hơn đọc tiếng Anh vì hầu hết mỗi chữ cái đều được gắn với một âm. Một khi trẻ biết mặt chữ và biết đọc các chữ, chúng có thể nhanh chóng bắt đầu đọc các từ và tiếp tục đọc sách truyện. Dạy con đọc kết hợp với giải thích cho con nghĩa của các từ sẽ giúp con bạn học tiếng Việt rất nhanh. Biết đọc sẽ mở ra cho trẻ một thế giới mới vì chúng có thể tiếp cận được với thông tin mà chỉ có bằng tiếng Việt. Ngoài ra, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc học đọc tiếng Việt có thể giúp trẻ học đọc tiếng Anh vì não của chúng đã được luyện tập với việc nhìn mặt chữ và hiểu là mỗi từ trên trang giấy đều có nghĩa của nó.

9. Tăng cường chức năng sử dụng của tiếng mẹ đẻ - Cách tốt nhất để duy trì tiếng mẹ đẻ là sử dụng nó ở mọi nơi có thể

Lý do mọi người nói được hai hay nhiều ngôn ngữ là vì họ sử dụng chúng cho các mục đích khác nhau. Ví dụ, bạn có thể dùng tiếng Anh ở chỗ làm việc hoặc trường học và tiếng Việt để giao tiếp trong gia đình hay cho các hoạt động văn hóa. Rất khó để duy trì một ngôn ngữ nếu không có mục đích sử dụng cũng như nếu người ta không cần nó. Cách tốt nhất để học một ngôn ngữ là sử dụng nó cho các công việc bạn làm hàng ngày. Bạn có thể dùng tiếng Việt để dạy con nấu ăn, viết thư cho ông bà, đi chợ, .v...v. Trẻ em cần có lý do để sử dụng ngôn ngữ để chúng có cơ hội luyện tập và thấy mục đích của việc sử dụng tiếng Việt. Nếu trẻ không thấy cần thiết phải dùng tiếng Việt, chúng sẽ chuyển sang chỉ dùng tiếng Anh.

10. LÀM CHO VIỆC HỌC HAY SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT VUI VÀ THÚ VỊ

Đây là điều quan trọng nhất. Trẻ em có thể không muốn học một ngôn ngữ nếu chúng nghĩ là nó chán, không phù hợp, hoặc khác với những gì những người khác đang làm. Chia sẻ với chúng những trải nghiệm thú vị bằng tiếng Việt sẽ giúp chúng liên tưởng đến những kỷ ức và những trải nghiệm vui vẻ, tích cực có thể tạo nên sự hứng thú và đam mê đối với việc học và duy trì tiếng mẹ đẻ. Trẻ em cũng thích dành thời gian vui chơi với bố mẹ.

Bạn có thể đọc sách, chơi các trò chơi, nấu ăn, hát, vẽ, làm thủ công, xem TV và xem phim, và viết bằng tiếng Việt. Trẻ em thích sử dụng máy tính, máy tính bảng và điện thoại. Bạn có thể sử dụng các nguồn trợ giúp sẵn có trên mạng để giúp trẻ học tiếng Việt với độ tương tác cao và vui thích với việc học tiếng Việt.

Trong cuốn sách này có nhiều ý tưởng thú vị để bạn có thể bắt đầu thử làm cho việc học tiếng Việt trở nên vui và lý thú cho con mình. Hãy để con bạn chọn hoạt động chúng thích làm.

11. Thêm thông tin

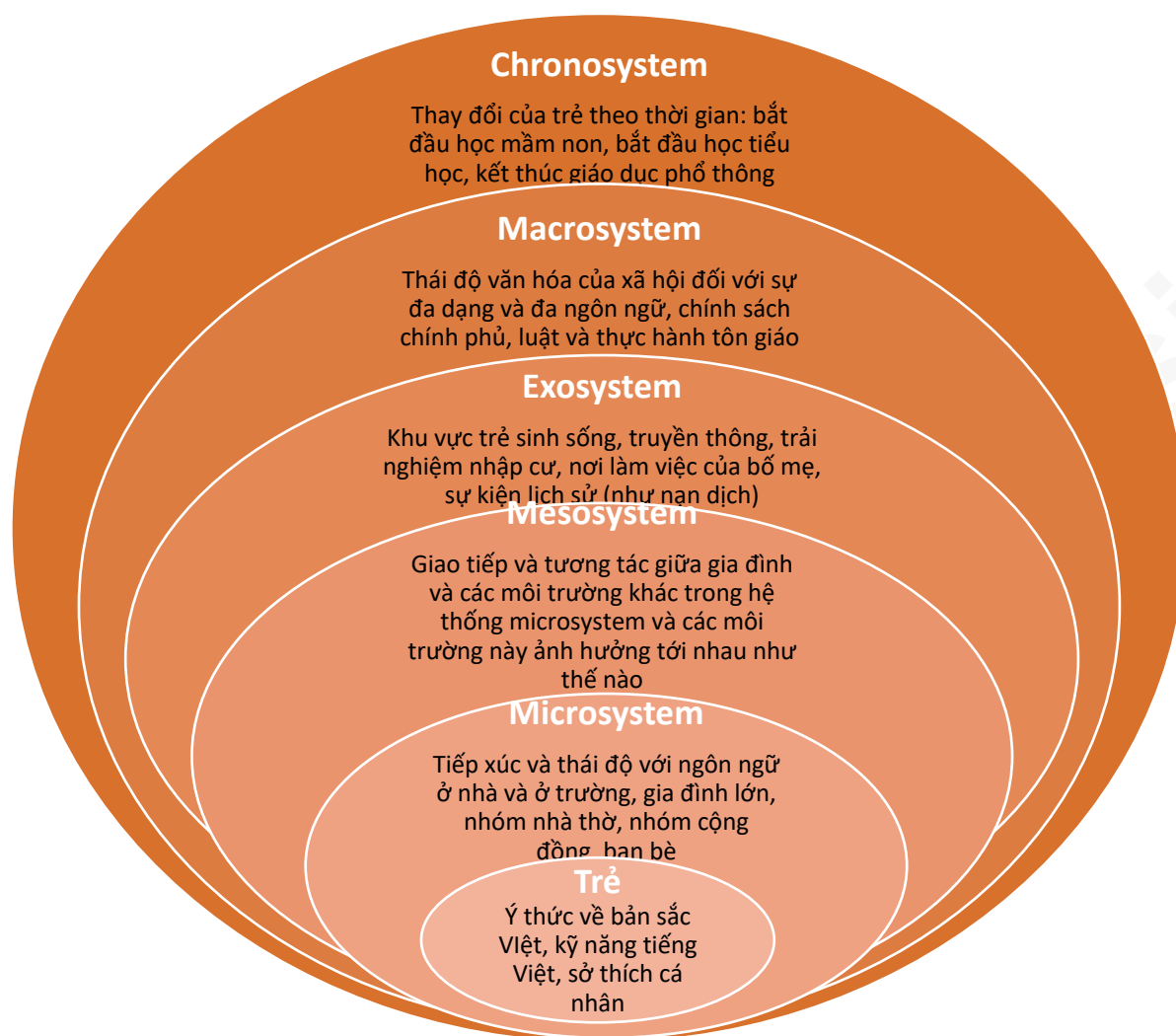
Theo Mô hình Hệ thống Tương tác Sinh thái về Duy trì Tiếng mẹ đẻ (Verdon et al., 2022), quá trình phát triển tiếng mẹ đẻ ở trẻ em chịu ảnh hưởng của các lớp môi trường xung quanh, từ hoàn cảnh gia đình và trường học đến những giá trị văn hóa bao trùm, các chuẩn mực, luật lệ, và thực hành. Hệ thống Tương tác Sinh thái của một đứa trẻ bao gồm 5 hệ thống nhỏ có ảnh hưởng đến và chịu ảnh hưởng bởi đứa trẻ. Đó là: microsystem (hệ thống đầu tiên có liên quan đến trực tiếp đến trẻ, bao gồm trẻ và gia đình và trường học), mesosystem (mối liên hệ giữa các môi trường trong hệ thống microsystem, ví dụ như giữa gia đình và giáo viên hoặc giữa bạn bè của trẻ và gia đình), exosystem (các yếu tố ngoài môi trường trực tiếp của trẻ nhưng vẫn có ảnh hưởng đến trẻ), macrosystem (bối cảnh văn hóa rộng hơn), và chronosystem (những thay đổi của trẻ theo thời gian, bao gồm những bước chuyển biến trong cuộc đời như bắt đầu đi học hay học xong trung học) (Bronfenbrenner, 1979).

Tài liệu tham khảo

- Bronfenbrenner, U. (1979). *The ecology of human development: Experiments by nature and design*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Verdon, S. (2022). *A bioecological framework model for children's home language maintenance*. Charles Sturt University.
- Tran, H. V. (2019). Làm thế nào để giữ tiếng Việt cho con khi sống ở nước ngoài? (How to maintain Vietnamese for your children when living overseas?). *BBC Vietnamese*. <https://www.bbc.com/vietnamese/forum-47147158>



Mô hình Tương tác Sinh thái về Duy trì Tiếng mẹ đẻ (Verdon, 2022)



Những cách nêu trên sẽ giúp bạn hỗ trợ con phát triển năng lực tiếng Việt và xem xét ảnh hưởng của mỗi lớp hệ thống này đối với việc duy trì tiếng mẹ đẻ của con.

4. Tips for motivating your children to speak Vietnamese

1. Enhancing your child's belief about the value and relevance of speaking Vietnamese

There are many benefits to being multilingual. Communicating clearly to your children how these benefits are personally relevant (e.g., their career aspirations, life opportunities, friendship goals, relationship with family) will enhance their belief of the value of speaking Vietnamese. Think about your own beliefs and attitudes towards maintaining Vietnamese –children model their parents' behaviours.

2. Cultivating a sense of autonomy

Children are more likely to be motivated to speak Vietnamese when they have a sense of autonomy (make their own decision). Include your children in discussions about your family language policy. Listen to and value their input and provide them with choices of different ways of maintaining Vietnamese. Having a personal choice is likely to lead to small achievements, that then builds children's enjoyment and sense of achievement about speaking Vietnamese more often.

3. Cultivating a growth mindset

Having a “growth mindset” is important for learning languages. Help your children understand that their ability to speak Vietnamese can grow with effort, practice, and planning. Using the word “yet” is a simple way to start promoting a growth mindset.

If your child says:

“I just cannot say it right; this is so hard!”

You may encourage them by saying

“You cannot say it right yet; let's see what strategies we can use.”

Praise their effort and persistence **“You worked so hard”** rather than their innate ability *“You are smart”*.

For more information, see <https://www.mindsetworks.com/parents/growth-mindset-parenting>

4. Validating your child's perspective and emotions

Motivation strategies (see above) are most effective when you have a strong relationship with your children. A powerful way to develop a strong relationship is through “emotion coaching” which involves validating your children’s perspectives and emotional experiences.

When your children feel frustrated about having to speak Vietnamese or feel anxious about not being able to speak Vietnamese well, avoid reacting to their emotion (e.g., parents feel frustrated that their children feel frustrated) or the tendency to fix the emotion (e.g., parents may say “It is not that hard; there is no need to feel anxious”).

Instead, sit with their emotions, acknowledge their feelings and reassure that their difficult feelings are normal. Your child has the right to feel whatever emotion they feel, and it is important that parents help them understand that they are understood, and their feelings are fully accepted without any judgement.

Emotion coaching will most likely bring their emotional arousal down and facilitate a more meaningful discussion of solutions.

For more information

- **Emotion Coaching for Caregivers: Tips and Tricks.** International Institute for Emotion-Focused Family Therapy, 2019 https://e78f226b-636a-4b6d-b774-75ca09eb3c0c.filesusr.com/ugd/c390c7_2a970b5df7ee40428dedb31d25a4c843.pdf
- **Emotion Coaching Framework Cheat Sheet.** International Institute for Emotion-Focused Family Therapy, 2019 https://e78f226b-636a-4b6d-b774-75ca09eb3c0c.filesusr.com/ugd/c390c7_85269bd0a7f0450c9b19167907654cb3.pdf



4. Các cách để giúp con thích nói tiếng Việt hơn

1. Luôn cho con thấy nói tiếng Việt là quan trọng và hợp lý

Nói được nhiều ngôn ngữ đem đến cho ta nhiều lợi ích. Hãy nói chuyện với con về việc nếu con nói được nhiều ngôn ngữ thì điều đó có ích cho bản thân con như thế nào (như giúp mở rộng hoài bão nghề nghiệp, thêm các cơ hội trong cuộc sống, có thêm nhiều bạn bè, thắt chặt mối quan hệ gia đình). Việc này sẽ giúp con thấy giá trị của việc nói tiếng Việt. Hãy nghĩ đến việc bạn nghĩ gì và có thái độ như thế nào với việc duy trì tiếng Việt – trẻ em thường làm theo gương của người lớn.

2. Nuôi dưỡng tính tự chủ

Trẻ em thường thích nói tiếng Việt hơn khi chúng có quyền tự quyết định việc này. Hãy để con bạn cùng lập nên các nguyên tắc về sử dụng ngôn ngữ trong gia đình. Hãy lắng nghe và tôn trọng ý kiến của chúng và cho chúng chọn các cách khác nhau để duy trì tiếng Việt. Tự lựa chọn điều mình thích làm có thể sẽ đem lại những thành công nho nhỏ, và những thành công này giúp trẻ thấy thích thú và sẽ muốn nói tiếng Việt thường xuyên hơn.

3. Nuôi dưỡng tư duy tích cực về phát triển

Có một “tư duy tích cực về phát triển” là điều quan trọng trong việc học ngôn ngữ. Giúp trẻ thấy khả năng nói tiếng Việt của chúng có thể phát triển với sự nỗ lực, luyện tập và có kế hoạch. Một cách đơn giản để giúp con có cách nghĩ tích cực về phát triển là dùng từ “chưa”.

Nếu con bạn nói:

“Con không nói được, khó quá!”

Bạn có thể khích lệ con bằng cách nói:

“Con chưa nói đúng thôi, mình thử xem có cách nào nói được câu con muốn nói không nhé”.

Khen ngợi nỗ lực và sự kiên trì của con “Con cố gắng tốt lắm” chứ không khen khả năng bẩm sinh của con “Con thông minh lắm”.

Bạn có thể xem thêm thông tin ở trang:

<https://www.mindsetworks.com/parents/growth-mindset-parenting>

4. Củng cố quan điểm và cảm xúc của con bạn

Các cách giúp con thích học và nói tiếng Việt (kể trên) sẽ có hiệu quả hơn nếu bạn có quan hệ gắn kết, gần gũi với con. Một cách tốt để xây dựng quan hệ gần gũi với con là qua việc “luyện cảm xúc” (emotion coaching), là việc củng cố quan điểm và những trải nghiệm xúc cảm của con.

Khi con bạn cảm thấy khó chịu vì phải nói tiếng Việt hay cảm thấy lo lắng vì không nói tiếng Việt tốt được, hãy đừng phản ứng với cảm xúc của con (ví dụ như bố mẹ cũng cảm thấy bức bối vì thấy con khó chịu) hoặc có xu hướng muốn con thay đổi cảm xúc (ví dụ bố mẹ có thể nói “Việc đó không khó như thế; không có gì phải lo lắng cả”).

Thay vào đó, hãy bình tĩnh ghi nhận những cảm xúc đó của con và cho con biết cảm thấy như vậy là bình thường. Con bạn có quyền có những cảm xúc như nó diễn ra và quan trọng là bố mẹ cho chúng thấy là mọi người hiểu chúng, chấp nhận những cảm xúc của chúng, và không đánh giá chúng vì những cảm xúc đó.

Luyện cảm xúc sẽ giúp kéo những cơn xúc cảm cao trào của trẻ xuống và giúp bạn sau đó dễ dàng nói chuyện để tìm ra giải pháp hơn.

Bạn có thể đọc thêm thông tin về Luyện cảm xúc ở các tài liệu sau:

- **Emotion Coaching for Caregivers: Tips and Tricks.** International Institute for Emotion-Focused Family Therapy, 2019 https://e78f226b-636a-4b6d-b774-75ca09eb3c0c.filesusr.com/ugd/c390c7_2a970b5df7ee40428dedb31d25a4c843.pdf
- **Emotion Coaching Framework Cheat Sheet.** International Institute for Emotion-Focused Family Therapy, 2019 https://e78f226b-636a-4b6d-b774-75ca09eb3c0c.filesusr.com/ugd/c390c7_85269bd0a7f0450c9b19167907654cb3.pdf



5. What is a family language policy?

A family language policy is a set of rules developed by a family to help maintain their home language. Our research shows that Vietnamese-Australian families who have a family language policy are more likely to be successful in maintaining home language.

Remember that children living in English dominant countries hear and use a lot of English outside the home, so your home language (Vietnamese) can be the main focus for use in the home. It is also important for children to see adults talking in your home language to get a good model of what Vietnamese conversations look and sound like.

Things to include are:

1. The goal of the policy (e.g., do you want your children to be *proficient* in both languages (Vietnamese and English) or *functional* in Vietnamese when speaking with family members etc.?)
2. What languages will you speak at home?
3. Who will speak each language?
4. Who will each person speak the language with? (e.g., parents with parents, parents with children, children with children)
5. When will you speak each language? (e.g., Vietnamese at mealtimes)
6. Where will you speak each language? (e.g., Vietnamese at home and outside when with Vietnamese-speaking people are present, English at school and when English-speaking people are present)



Activity: Design/refine your own family language policy

1. What is our goal? (e.g., For our children to be <i>proficient</i> in both languages (Vietnamese and English). For our children to be <i>functional</i> in Vietnamese when speaking with family members).	
2. What languages will we speak at home?	
3. Who will speak each language?	
4. Who will each person speak the language with? (e.g., parents with parents, parents with children, children with children)	
5. When will we speak Vietnamese? When will we speak English? When will we speak both languages?	
6. Where will we speak Vietnamese? Where will we speak English? Where will we speak both languages?	

5. Nguyên tắc ngôn ngữ gia đình là gì?

Nguyên tắc ngôn ngữ gia đình là các quy định được đặt ra bởi chính gia đình bạn để giúp duy trì ngôn ngữ mẹ đẻ. Nghiên cứu của chúng tôi đã cho thấy các gia đình Việt nam có nguyên tắc ngôn ngữ gia đình có khả năng duy trì tiếng mẹ đẻ tốt hơn.

Hãy nhớ là trẻ em sống ở các nước nói tiếng Anh có cơ hội nghe và sử dụng tiếng Anh rất nhiều khi ra khỏi nhà, vì vậy tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) nên được coi là trọng tâm sử dụng khi ở nhà. Việc trẻ em nhìn thấy người lớn nói tiếng mẹ đẻ ở nhà cũng rất quan trọng, để các em nghe và thấy hình mẫu giao tiếp tiếng Việt như thế nào.

Nguyên tắc ngôn ngữ gia đình bao gồm:

1. Mục đích của nguyên tắc (ví dụ bạn muốn con mình thành thạo cả hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) hay chỉ cần sử dụng theo tình huống như nói chuyện với người thân trong gia đình bằng tiếng Việt?)
2. Ngôn ngữ nào được nói ở nhà?
3. Ai nói ngôn ngữ nào? Who will speak the languages?
4. Mỗi người trong gia đình sẽ nói tiếng gì với ai (ví dụ bố mẹ với nhau, bố mẹ với con cái, con cái với nhau thì nói tiếng gì?)
5. Nói tiếng gì vào khi nào? (ví dụ nói tiếng Việt vào các bữa ăn)
6. Nói tiếng gì ở đâu? (ví dụ tiếng Việt ở nhà và khi ra ngoài có những người khác nói tiếng Việt, tiếng Anh ở trường học hoặc những nơi có mặt người nói tiếng Anh)



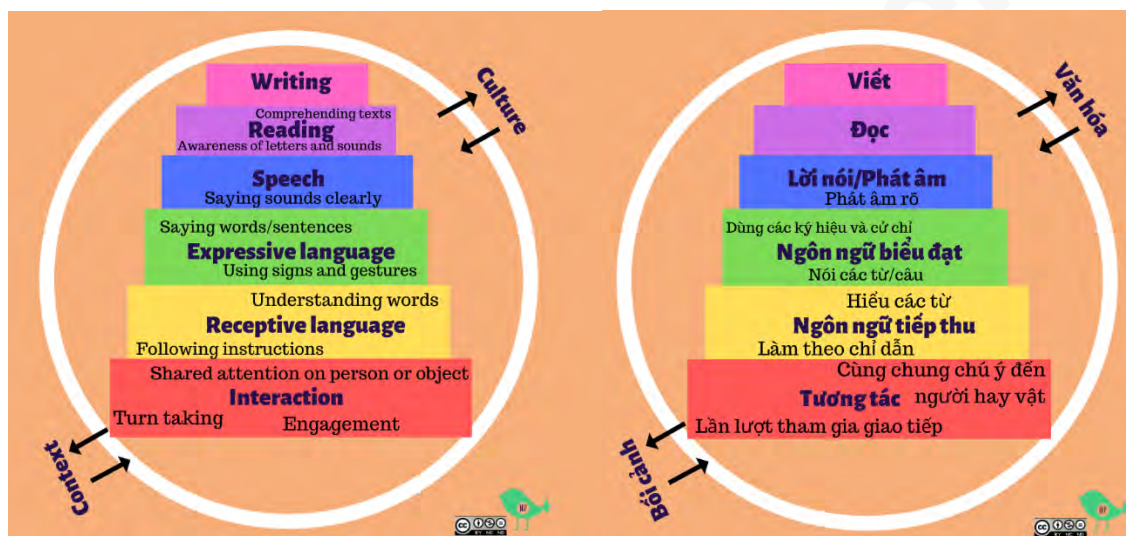
Bài tập: Lập bộ nguyên tắc ngôn ngữ gia đình

1. Mục đích của nguyên tắc của gia đình chúng tôi (ví dụ để con <i>thành thạo</i> cả hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) hay <i>sử dụng theo tình huống</i> như nói được tiếng Việt với các thành viên trong gia đình, v..v).	
2. Ngôn ngữ nào được nói ở nhà?	
3. Ai nói ngôn ngữ nào?	
4. Mỗi người trong gia đình sẽ nói tiếng gì với ai? (ví dụ bố mẹ với nhau, bố mẹ với con cái, con cái với nhau thì nói tiếng gì?)	
5. Nói tiếng gì vào khi nào? Khi nào nói tiếng Việt? Khi nào nói tiếng Anh? Khi nào nói cả 2 tiếng?	
6. Nói tiếng gì ở đâu? Nói tiếng Việt ở đâu? Nói tiếng Anh ở đâu? Nói cả 2 tiếng ở đâu?	

6. Children's communication development

Six areas of children's communication that develop over time.

1. Interaction: shared attention on the person or object, engagement with others, turn taking
2. Receptive language: Understanding words, following instructions
3. Expressive language: Using signs and gestures, saying words and sentences
4. Speech: Using speech sounds in words, having clear speech that others can easily understand
5. Reading
6. Writing

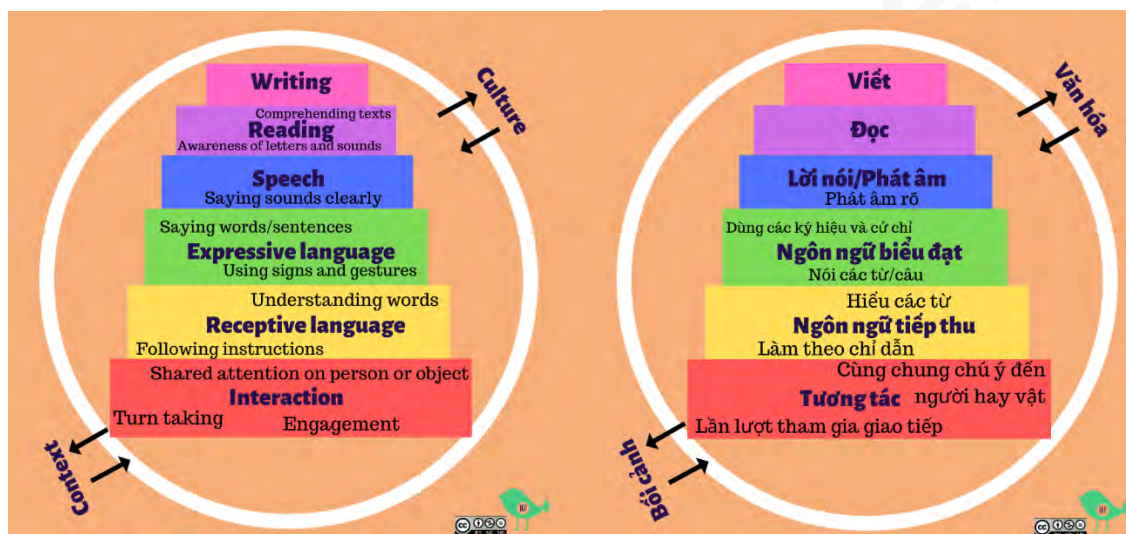


- Children communicate and interact from the moment they are born. As they grow they understand and use more and more complex speech and language.
- Children make a lot of different sounds when they are babies. They communicate by looking, babbling, crying and pointing.
- When they are around 1 year old, children say their first words and take their first steps.
- By 2 years old they start putting words together into very short sentences. They continue to increase the length and complexity of their sentences over time, learning more grammar.
- By 5 years old, children can pronounce almost all of their consonants correctly and are intelligible (understood) even by strangers. Also, at this stage they begin to become interested in reading and writing, skills that take many years to master.
- Children's speech and language development can influence how well they are able to read and write – so if you are ever worried, contact a speech pathologist for advice and an assessment. The earlier the better.

6. Phát triển giao tiếp của trẻ em

Sáu lĩnh vực liên quan đến phát triển giao tiếp của trẻ phát triển theo thời gian

1. Tương tác: Cùng chú ý vào một người hay một đồ vật, giao tiếp bằng ánh mắt (eye contact), lần lượt tham gia giao tiếp (turn-taking)
2. Ngôn ngữ tiếp thu: Hiểu từ, làm theo chỉ dẫn
3. Ngôn ngữ biểu đạt: Dùng ký hiệu và cử chỉ, nói từ và câu
4. Phát âm: Phát âm rõ các âm trong từ, người khác hiểu được
5. Đọc
6. Viết



- Trẻ em giao tiếp và tương tác ngay từ giây phút chúng được sinh ra. Khi lớn lên, chúng càng ngày càng hiểu, nói và sử dụng ngôn ngữ ngày càng phức tạp hơn.
- Trẻ em phát ra nhiều âm thanh khác nhau khi còn bé. Chúng giao tiếp bằng cách nhìn, bập bẹ, khóc và chỉ trỏ.
- Vào khoảng 1 tuổi, chúng nói những từ đầu tiên và bắt đầu đi những bước đi đầu tiên.
- Đến năm 2 tuổi, chúng bắt đầu dùng các từ để nói các câu rất ngắn. Chúng tiếp tục tăng độ dài và độ phức tạp của câu theo thời gian, học thêm về ngữ pháp.
- Đến 5 tuổi, trẻ em có thể phát âm đúng hầu hết các phụ âm và nói dễ hiểu thậm chí với cả những người không hay nói chuyện với chúng. Ở độ tuổi này, chúng bắt đầu quan tâm đến đọc và viết, các kỹ năng mất nhiều năm để phát triển.
- Phát triển ngôn ngữ và phát âm của trẻ có thể ảnh hưởng đến khả năng đọc và viết của chúng – vì vậy nếu bạn có bất kỳ lo lắng gì liên quan đến vấn đề này, hãy liên hệ với chuyên gia âm ngữ trị liệu để được tư vấn và đánh giá. Càng sớm càng tốt.

7. Vietnamese and English consonants and letters

Vietnamese and English have many of the same letters in the alphabet, but they do not always sound the same when they are spoken in words.

- The Vietnamese letter 'x' sounds like the English letter 's'
- The Vietnamese letter 'đ' sounds like the English letter 'd'
- The Vietnamese letter combination 'ch' does not sound like the English 'ch'.

This table compares the sounds written in the [International Phonetic Alphabet](#) with the Vietnamese and English letters.

	IPA consonant	Vietnamese letter	English letter
Plosives	/p/	p	p
	/b/	b	b
	/t/	t	t
	/tʰ/	th	
	/t̚/	tr	-
	/d/	đ	d
	/c/	ch	-
	/k/	c, k, q	c, k
	/g/	-	g
	/ʔ/	-	-
Nasals	/m/	m	m
	/n/	n	n
	/ɲ/	nh	-
	/ŋ/	ng, ngh	ng
Trills	/r/	r	-
Fricatives	/f/	ph	f
	/v/	v	v
	/θ/	-	th
	/s/	x	s
	/z/	d, gi	z
	/ʃ/	-	sh
	/ʂ/	s	-
	/z̥/	r	-
	/x/	kh	-
	/ɣ/	gh, g	-
	/h/	h	h
Affricates	/tʃ/	-	ch
	/dʒ/	-	j
Approximants (semivowels)	/w/	w, u, o	w
	/ɹ/	-	r
	/j/	i	y
Lateral approximant	/l/	l	l

Each of the links below takes you to a children's cartoon to teach how to pronounce and write each Vietnamese letter. There may be some dialectal variations if you come from the North, Central, or Southern parts of Vietnam. The cartoons were produced by the Vietnamese Children's Television VTV7 on Youtube. Our VietSpeech consultant, Dr Ben Phạm was an advisor during development of these TV programs.

A	https://www.youtube.com/watch?v=mk6HhmS3SEg	NG	https://www.youtube.com/watch?v=84ff7ouDD7A
Ă	https://www.youtube.com/watch?v=4JnsXzxiE3k	NGH	https://www.youtube.com/watch?v=TsTKCTr9YVE
Â	https://www.youtube.com/watch?v=wNL8V_MlmTA	NH	https://www.youtube.com/watch?v=xt4lQb-pW5Q
B	https://www.youtube.com/watch?v=a9kTaQY72MU	O	https://www.youtube.com/watch?v=iBX6RT_xrg0
C	https://www.youtube.com/watch?v=pRDN0XbGof8	Ô	https://www.youtube.com/watch?v=IYpWGqbGbkW
CH	https://www.youtube.com/watch?v=pg8cSpM-B-E	Ơ	https://www.youtube.com/watch?v=KPzCvB3890o
D	https://www.youtube.com/watch?v=g6gAxkT5FuI	P	https://www.youtube.com/watch?v=fCZw8HoD1Zw
Đ	https://www.youtube.com/watch?v=Xs2mbWmhdFM	PH	https://www.youtube.com/watch?v=KWEIEhpaAZ0
E	https://www.youtube.com/watch?v=5riu4_DkLug	Q	https://www.youtube.com/watch?v=gjdzJilXxxA
Ê	https://www.youtube.com/watch?v=_r_NziSb7yc	QU	https://www.youtube.com/watch?v=td_bp6TBjnw
G	https://www.youtube.com/watch?v=3K8PMrXr0eA	R	https://www.youtube.com/watch?v=F9CIy7Oz2wU
GH	https://www.youtube.com/watch?v=yeTaJ5GgTw8	S	https://www.youtube.com/watch?v=R5B8ptsr_C8
GI	https://www.youtube.com/watch?v=ZqvUrLjG81s	T	https://www.youtube.com/watch?v=TNueOtABCZw
H	https://www.youtube.com/watch?v=EttYKHP9fs0	TH	https://www.youtube.com/watch?v=lmT85DwjSV8
I	https://www.youtube.com/watch?v=wIYIDuxp044	TR	https://www.youtube.com/watch?v=5F8ZX9rFfXw
K	https://www.youtube.com/watch?v=vreqb67TDnk	U	https://www.youtube.com/watch?v=X14_q49I9O0
KH	https://www.youtube.com/watch?v=c2kAm44gAS8	U'	https://www.youtube.com/watch?v=vZLCRG3uZg8
L	https://www.youtube.com/watch?v=v-rIC5tJ2Z8	V	https://www.youtube.com/watch?v=4c5qA8p41Qc
M	https://www.youtube.com/watch?v=5bc-9BauXFc	X	https://www.youtube.com/watch?v=vbRyqv1Pick
N	https://www.youtube.com/watch?v=2mIReKX3qc8	Y	https://www.youtube.com/watch?v=SvGr-tUeqRY
Review	https://www.youtube.com/watch?v=J_TUD3sMODw	Review	https://www.youtube.com/watch?v=l249L0F01K0

Vietnamese and English share many consonant sounds. Here is a table comparing the sounds using the International Phonetic Alphabet.

		Bilabial	Labio dental	Dental	Alveolar	Post alveolar	Retroflex	Palatal	Velar	Glottal
Plosive	English	p b			t d				k ɡ	
	Vietnamese	(p) b			t t ^h d		ʈ	c	k (k ^p)	(ʔ)
Nasal	English	m			n				ŋ	
	Vietnamese	m			n			ɲ	ŋ (ŋ ^m)	
Trill	English									
	Vietnamese				(r)					
Fricative	English		f v	θ ð	s z	ʃ ʒ				h
	Vietnamese		f v		s z		ʂ ʐ		x ɣ	h
Affricate	English							tʃ dʒ		
	Vietnamese							(tʃ)		
Approximant/ semivowel	English	w			ɹ			j		
	Vietnamese	w						j		
Lateral approximant	English		l							
	Vietnamese		l							

Note. In Vietnamese /p, ʔ, r/ are contested. () dialectal variants

More information

- International Phonetic Alphabet: <https://www.internationalphoneticassociation.org/content/ipa-chart>
- Phạm, B., & McLeod, S. (2016). Consonants, vowels and tones across Vietnamese dialects. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 18(2), 122-134. <https://doi.org/10.3109/17549507.2015.1101162>
- Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645-2670. https://doi.org/10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
- Phạm, B. & McLeod, S. (2019). Tone languages and communication disorders. In J. S. Damico & M. J. Ball (Eds.), *The SAGE encyclopedia of human communication sciences and disorders* (pp. 1977-1980). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.

7. Phụ âm và chữ cái tiếng Việt và tiếng Anh

Bảng chữ cái Tiếng Việt và tiếng Anh có rất nhiều chữ cái giống nhau nhưng nhiều khi chúng không phát âm giống nhau khi được dùng trong các từ.

- Chữ ‘x’ trong tiếng Việt được phát âm giống chữ ‘s’ trong tiếng Anh
- Chữ ‘đ’ trong tiếng Việt được phát âm giống chữ ‘d’ trong tiếng Anh
- Chữ ‘ch’ trong tiếng Việt không phát âm giống chữ ‘ch’ trong tiếng Anh.

Bảng sau đây so sánh các âm trong Bảng Ký hiệu Ngữ âm Quốc tế (IPA) với chữ cái tiếng Việt và tiếng Anh.

	Phụ âm trong IPA	Chữ cái tiếng Việt	Chữ cái tiếng Anh
Âm tắc/nổ	/p/	p	p
	/b/	b	b
	/t/	t	t
		th	
	/tʃ/	tr	-
	/d/	đ	d
	/c/	ch	-
	/k/	c, k, q	c, k
	/g/	-	g
Âm mũi	/ŋ/	-	-
	/m/	m	m
	/n/	n	n
	/ɲ/	nh	-
	/ŋ/	ng, ngh	ng
Âm rung	/r/	r	-
Âm xát	/f/	ph	f
	/v/	v	v
	/θ/	-	th
	/s/	x	s
	/z/	d, gi	z
	/ʃ/	-	sh
	/ʒ/	s	-
	/z/	r	-
	/x/	kh	-
	/y/	gh, g	-
	/h/	h	h
	/tʃ/	-	ch
Âm tắc xát	/dʒ/	-	j
	/w/	w, u, o	w
	/ɹ/	-	r
Âm tiếp cận (bán nguyên âm)	/j/	i	y
	/l/	l	l

Mỗi đường dẫn dưới đây dẫn đến một video phim hoạt hình dạy cách phát âm và viết mỗi chữ cái trong tiếng Việt. Các video trên youtube được sản xuất bởi VTV7 – kênh truyền hình giáo dục quốc gia của đài truyền hình Việt nam. Chương trình được thực hiện với sự tư vấn của tiến sĩ Phạm Thị Bền, chuyên gia tư vấn của dự án VietSpeech của chúng tôi. Cách phát âm các chữ cái trong các video này là theo chuẩn chương trình giáo dục tiếng Việt quốc gia. Có thể có sự khác biệt so với cách phát âm ở các vùng miền khác nhau.

A	https://www.youtube.com/watch?v=mk6HhmS3SEg	NG	https://www.youtube.com/watch?v=84ff7ouDD7A
Ă	https://www.youtube.com/watch?v=4JnsXzziE3k	NGH	https://www.youtube.com/watch?v=TsTKCTr9YVE
Â	https://www.youtube.com/watch?v=wNL8V_MlmTA	NH	https://www.youtube.com/watch?v=xt4lQb-pW5Q
B	https://www.youtube.com/watch?v=a9kTaQY72MU	O	https://www.youtube.com/watch?v=iBX6RT_xrg0
C	https://www.youtube.com/watch?v=pRDN0XbGof8	Ô	https://www.youtube.com/watch?v=IYpWGqbGbkw
CH	https://www.youtube.com/watch?v=pg8cSpM-B-E	Ơ	https://www.youtube.com/watch?v=KPzCvB3890o
D	https://www.youtube.com/watch?v=g6gAxkT5FuI	P	https://www.youtube.com/watch?v=fCZw8HoD1Zw
Đ	https://www.youtube.com/watch?v=Xs2mbWmhdFM	PH	https://www.youtube.com/watch?v=KWEIEhpaAZ0
E	https://www.youtube.com/watch?v=5riu4_DkLug	Q	https://www.youtube.com/watch?v=gjdzJilXxxA
Ê	https://www.youtube.com/watch?v=_r_NziSb7yc	QU	https://www.youtube.com/watch?v=td_bp6TBJnw
G	https://www.youtube.com/watch?v=3K8PMrXr0eA	R	https://www.youtube.com/watch?v=F9ClY7Oz2wU
GH	https://www.youtube.com/watch?v=yeTaJ5GgTw8	S	https://www.youtube.com/watch?v=R5B8ptrs_C8
GI	https://www.youtube.com/watch?v=ZqvUrLjG81s	T	https://www.youtube.com/watch?v=TNueOtABCZw
H	https://www.youtube.com/watch?v=EttYKHP9fs0	TH	https://www.youtube.com/watch?v=lmT85DwjSV8
I	https://www.youtube.com/watch?v=wIYIDuxp044	TR	https://www.youtube.com/watch?v=5F8ZX9rFfXw
K	https://www.youtube.com/watch?v=vreqb67TDnk	U	https://www.youtube.com/watch?v=X14_q49I9O0
KH	https://www.youtube.com/watch?v=c2kAm44gAS8	Ư	https://www.youtube.com/watch?v=vZLCRG3uZg8
L	https://www.youtube.com/watch?v=v-rIC5tJ2Z8	V	https://www.youtube.com/watch?v=4c5qA8p41Qc
M	https://www.youtube.com/watch?v=5bc-9BauXFc	X	https://www.youtube.com/watch?v=vbRyqv1Piek
N	https://www.youtube.com/watch?v=2mIReKX3qc8	Y	https://www.youtube.com/watch?v=SvGr-tUeqRY
Review	https://www.youtube.com/watch?v=J_TUD3sMODw	Review	https://www.youtube.com/watch?v=l249L0F01K0

Tiếng Việt và tiếng Anh có nhiều phụ âm giống nhau. Dưới đây là bảng so sánh các phụ âm dùng Bảng Ký hiệu Ngữ Âm Quốc tế.

Vị trí cấu âm	Tiếng	Âm môi	Âm răng môi	Âm răng	Âm lợi	Âm sau lợi	Âm ngạc	Âm ngạc	Âm mặt	Âm họng
Âm tắc	Tiếng Anh	p b			t d				k ɣ	
	Tiếng Việt	(p) b			t ^h d		t	c	k (k ^p)	(?)
Âm mũi	Tiếng Anh	m			n				ŋ	
	Tiếng Việt	m			n			ɲ	ŋ (ŋ ^m)	
Âm rung	Tiếng Anh									
	Tiếng Việt				(r)					
Âm xát	Tiếng Anh		f v	θ ð	s z	ʃ ʒ				h
	Tiếng Việt		f v		s z		ʃ ʒ		x ɣ	h
Âm tắc xát	Tiếng Anh							tʃ dʒ		
	Tiếng Việt							(ts)		
Âm tiếp cận/ bán nguyên âm	Tiếng Anh	w			ɹ			j		
	Tiếng Việt	w						j		
Âm vang bên	Tiếng Anh		l							
	Tiếng Việt		l							

Ghi chú: Trong tiếng Việt, phân loại các âm /p, ʔ, r/ có nhiều bất đồng. (?) = biến thể phương ngữ

Thêm thông tin

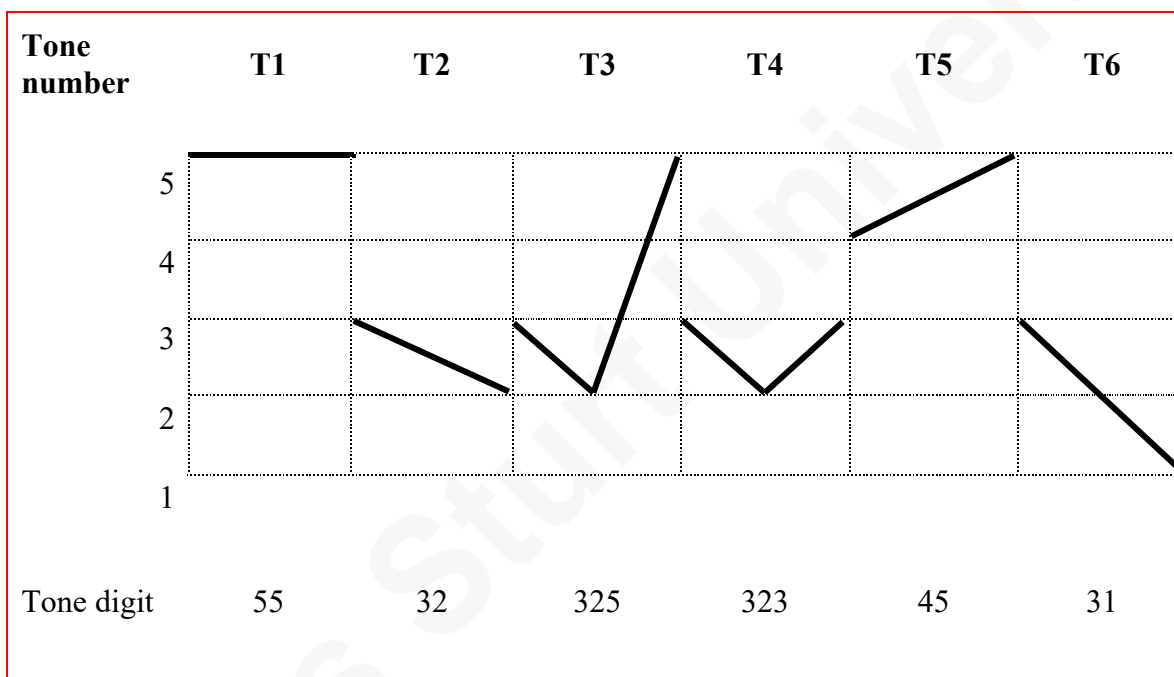
- International Phonetic Alphabet: <https://www.internationalphoneticassociation.org/content/ipa-chart>
- Phạm, B., & McLeod, S. (2016). Consonants, vowels and tones across Vietnamese dialects. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 18(2), 122-134. <https://doi.org/10.3109/17549507.2015.1101162>
- Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645-2670. https://doi.org/10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
- Phạm, B. & McLeod, S. (2019). Tone languages and communication disorders. In J. S. Damico & M. J. Ball (Eds.), *The SAGE encyclopedia of human communication sciences and disorders* (pp. 1977-1980). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.

8. Vietnamese tones

Vietnamese has six tones.

- **Tone 1: level** (thanh không dấu or thanh ngang)
- **Tone 2: falling** (thanh huyền)
- **Tone 3: creaky** (thanh ngã)
- **Tone 4: dipping-rising** (thanh hỏi)
- **Tone 5: rising** (thanh sắc)
- **Tone 6: constricted** (thanh nặng)

In northern Viet Nam, there are six tones. In central and southern Viet Nam there are five tones (tones 3 and 4 are merged).



(Reproduced from Phạm & McLeod, 2019)

Bẫy nay bẫy bày bẫy bấy bẫy

/bǎj⁵ nǎj¹ bǎj¹ bǎj² bǎj⁴ bǎj³ bǎj⁶/

All along you've set up the seven traps incorrectly

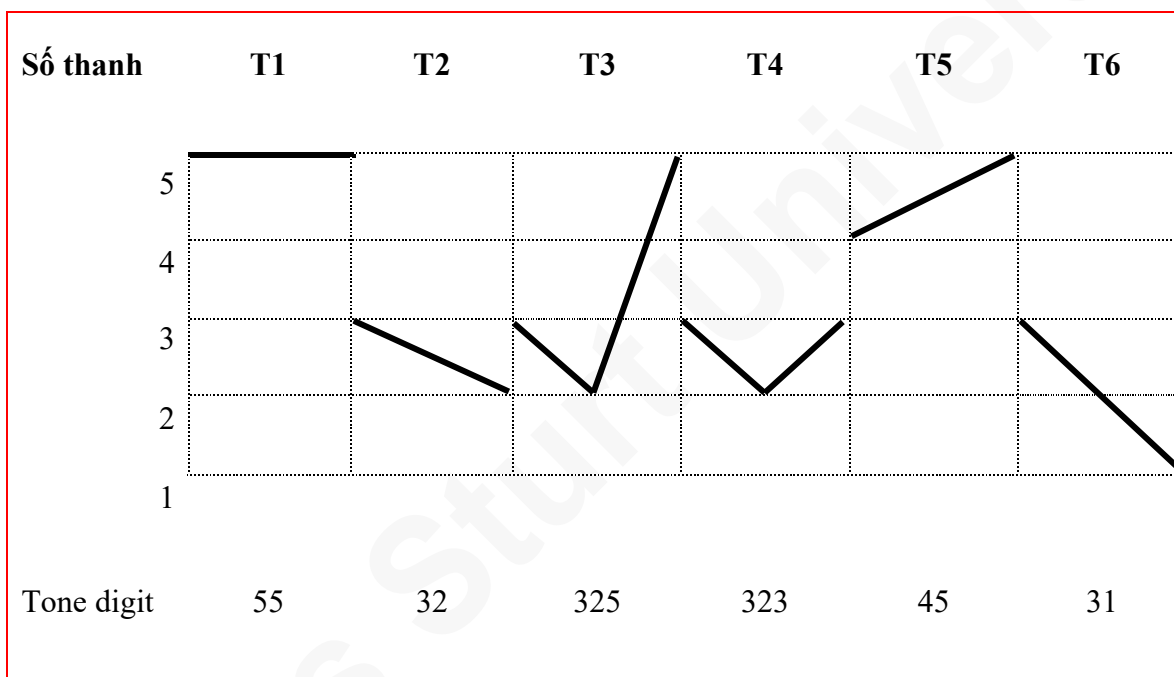
- Phạm, B., & McLeod, S. (2016). Consonants, vowels and tones across Vietnamese dialects. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 18(2), 122-134. <https://doi.org/10.3109/17549507.2015.1101162>
- Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645-2670. https://doi.org/10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
- Phạm, B. & McLeod, S. (2019). Tone languages and communication disorders. In J. S. Damico & M. J. Ball (Eds.), *The SAGE encyclopedia of human communication sciences and disorders* (pp. 1977-1980). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.

8. Thanh trong tiếng Việt

Tiếng Việt có 6 thanh.

- Thanh 1: thanh không dấu hay thanh ngang
- Thanh 2: thanh huyền
- Thanh 3: thanh ngã
- Thanh 4: thanh hỏi
- Thanh 5: thanh sắc
- Thanh 6: thanh nặng

Có 6 thanh trong tiếng Việt ở miền Bắc Việt nam và 5 thanh (thanh 3 và thanh 4 nhập thành 1) trong tiếng Việt ở miền Trung và miền Nam Việt nam.



(Reproduced from Phạm, & McLeod, 2019)

Bấy nay bày bày bày bày

/bǎj⁵ nǎj¹ bǎj¹ bǎj² bǎj⁴ bǎj³ bǎj⁶/

All along you've set up the seven traps incorrectly

- Phạm, B., & McLeod, S. (2016). Consonants, vowels and tones across Vietnamese dialects. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 18(2), 122-134. <https://doi.org/10.3109/17549507.2015.1101162>
- Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645-2670. https://doi.org/10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
- Phạm, B. & McLeod, S. (2019). Tone languages and communication disorders. In J. S. Damico & M. J. Ball (Eds.), *The SAGE encyclopedia of human communication sciences and disorders* (pp. 1977-1980). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.

9. Vietnamese and English speech development

Many Vietnamese-Australian children are good at speaking both Vietnamese and English.

The VietSpeech team have shown that

- Children who learned Vietnamese and English can
 - Produce speech intelligibly most of the time, even to strangers by the time they are 4- to 5- years-old
 - Pronounce most Vietnamese and English vowels correctly at a young age
 - Pronounce most Vietnamese tones correctly at a young age, although tones 3 (creaky, thanh ngã) and 4 (dipping-rising, thanh hỏi) are difficult for some children
 - Pronounce some Vietnamese and English consonants more easily than others
- Easy Vietnamese consonants are the ones that are shared with English (the symbols are from the International Phonetic Alphabet chart. There is a table comparing Vietnamese and English letters and consonants earlier in this book)
 - Plosives: /b, t̚, d, c/ = b, th, đ, ch
 - Nasals: /m, n, ɲ/ = m, n, nh
 - Fricatives: /f, s, h/ = ph, x, h
 - Lateral approximant: /l/ = l
 - Semivowels: /w, j/ = w, u, o
- Difficult Vietnamese consonants for Vietnamese-Australian children are
 - Plosives: /k, t̚, ʔ/ = c, k, q, tr
 - Nasals: /ŋ/ = ng
 - Fricatives: /ɣ, z, ʂ, ʐ/ = gh, gi, d, s, r
- Easy English consonants for Vietnamese-Australian children are
 - Plosives: /b, p, t, d, k, g/ = b, p, t, d, k, g
 - Nasals: /n, m, ŋ/ = m, n, ng
 - Fricatives: /f, v, ʃ, h/ = f, v, sh, h
 - Affricates: /tʃ/ = ch
 - Approximants: /w, j/ = w, y
 - Lateral: /l/ = l
- Difficult English consonants for Vietnamese-Australian children are similar to the consonants that are difficult for children who are only learning English.
 - Fricatives: /θ, ð, s, z, ʃ, ʒ/ = th, th, s, z, sh, zh
 - Affricates: /dʒ/ = j
 - Approximant: /ɹ/ = r
- Difficult features of English. There are a number of things that Vietnamese-speaking people find difficult about learning to speak English. These are mostly features that are in English but are NOT in Vietnamese. The main ones are:
 - Sounds that aren't shared between the two languages (consonants and vowels)
 - Consonant clusters: where two or more consonant sounds are together such as 'sp' in spoon
 - Grammatical features that change word endings such as '-ed' for past tense in walked or "s" for plurals in cows

- Long words with many syllables
- Stress patterns: Using different stress on syllables where the emphasis in a word can change its meaning
- Irregular pronunciations that are different from the way a word is spelled
- Linking: linking the final consonant of the previous word with the initial vowel of the following word

Northern Vietnamese children's speech development

Dr Ben Phạm and colleagues studied young children's speech in Northern Vietnam (e.g., Hanoi) and found that by 5 years of age Northern Vietnamese-speaking children can

- Produce speech intelligibly most of the time, even to strangers
- Produce all initial-syllable consonants correctly, except the initial-syllable consonants: /ɲ/ (nh), /s/ (x), /z/ (d/gi/r), and /x/ (kh)
- Produce all final-syllable consonants correctly
- Produce all semivowels correctly, except the semivowel /w/ (u/o) that occurs in the middle of the syllable
- Produce all vowels and diphthongs correctly
- Produce all tones correctly, except tones 3 (creaky, *thanh ngã*) and 4 (dipping-rising, *thanh hỏi*)

Southern Vietnamese children's speech development

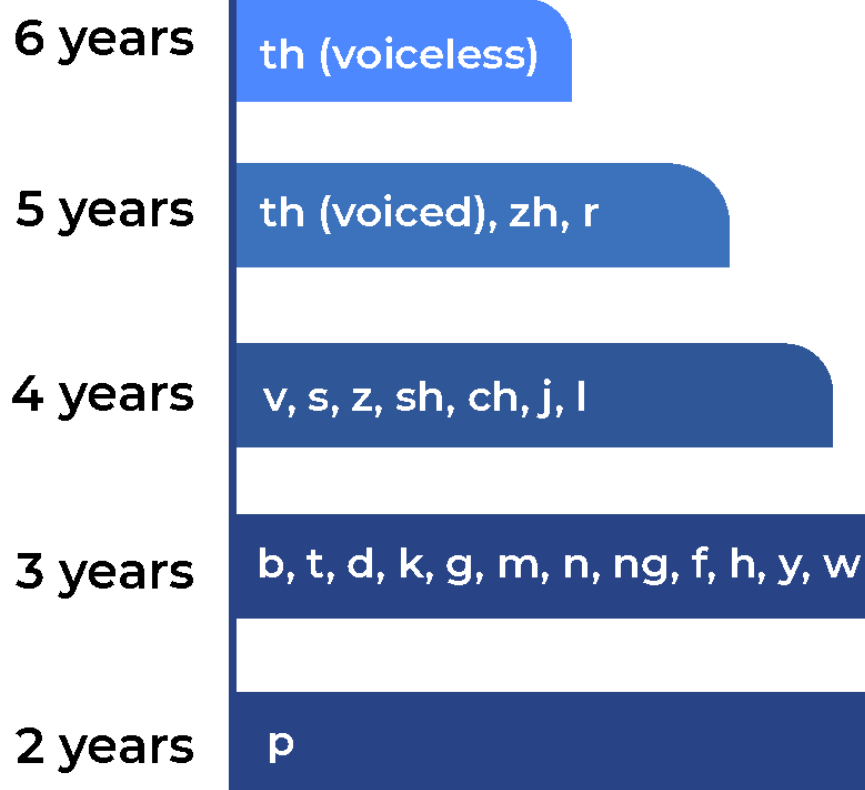
Le Xuan Thi Thanh and colleagues studied young children's speech in Southern Vietnam (e.g., Ho Chi Minh City) and found that by 4 years of age Southern Vietnamese-speaking children can

- Produce speech intelligibly most of the time, even to strangers
- Produce more than 90% of tones, vowels and diphthongs, word-initial and word-final consonants correctly

More information

- Multilingual Children's Speech website: <https://www.csu.edu.au/research/multilingual-speech/speech-acquisition> (FREE posters)
- Le, X. T. T., McLeod, S., & Phạm, B. (2021). Consonant accuracy and intelligibility of Southern Vietnamese children. *Speech, Language and Hearing*. <https://doi.org/10.1080/2050571X.2021.1888195>
- McLeod, S. (2020). Intelligibility in Context Scale: Cross-linguistic use, validity, and reliability. *Speech, Language and Hearing*, 23(1), 9–16. <https://doi.org/10.1080/2050571X.2020.1718837>
- McLeod, S., & Crowe, K. (2018). Children's consonant acquisition in 27 languages: A cross-linguistic review. *American Journal of Speech-Language Pathology*, 27, 1546–1571. https://doi.org/10.1044/2018_AJSLP-17-0100 (FREE journal article)
- Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645–2670. https://doi.org/10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
- Phạm, B., McLeod, S., & Harrison, L. J. (2017). Validation and norming of the Intelligibility in Context Scale in Northern Vietnam. *Clinical Linguistics and Phonetics*, 31(7-9), 665–681. <https://doi.org/10.1080/02699206.2017.1306110>

Learning English Consonants (Across the World)



Average age of acquisition of English consonants across the world (90–100% criteria)

The review was based on 15 studies of 7,369 children speaking English in Australia, Republic of Ireland, Malaysia, South Africa, United Kingdom, and United States (McLeod & Crowe, 2018).

This information should be used alongside other information about children's speech acquisition; for example, typically developing 4- to 5-year-old children are usually intelligible, even to strangers (McLeod, Crowe, & Shahaieian, 2015).

McLeod, S., & Crowe, K. (2018). Children's consonant acquisition in 27 languages: A cross-linguistic review. *American Journal of Speech-Language Pathology*, 27, 1546–1571. doi:10.1044/2018_AJSLP-17-0100

McLeod, S., Crowe, K., & Shahaieian, A. (2015). Intelligibility in Context Scale: Normative and validation data for English-speaking preschoolers. *Language, Speech, and Hearing Services in Schools*, 46(3), 266–276. doi:10.1044/2015_LSHSS-14-0120

9. Phát triển phát âm tiếng Việt và tiếng Anh

Nhiều trẻ em Việt nam ở Úc nói giỏi cả tiếng Anh và tiếng Việt.

Kết quả nghiên cứu của dự án VietSpeech đã cho thấy:

- Trẻ em học tiếng Việt và tiếng Anh có thể:
 - Nói ở mức dễ hiểu thậm chí cho cả những người không hay nói chuyện với chúng, ở độ tuổi 4-5
 - Phát âm đúng hầu hết các nguyên âm tiếng Việt và tiếng Anh từ lúc còn bé
 - Phát âm đúng hầu hết các thanh từ lúc còn bé, mặc dù thanh 3 (thanh ngã) và thanh 4 (thanh hỏi) đối với một số trẻ là khó phát âm
 - Phát âm một số phụ âm tiếng Việt và tiếng Anh dễ hơn các âm khác.
- Các phụ âm dễ phát âm trong tiếng Việt là những phụ âm có trong tiếng Anh (ký hiệu có trong bảng Ký hiệu Ngữ âm Quốc tế (IPA). Có một bảng so sách chữ và phụ âm tiếng Việt và tiếng Anh ở phần đầu sách).
 - Âm tắc: /b, t̺, d, c/ = b, th, đ, ch
 - Âm mũi: /m, n, ɲ/ = m, n, nh
 - Âm xát: /f, s, h/ = ph, x, h
 - Âm vang bên: /l/ = l
 - Bán nguyên âm: /w, j/ = w, u, o
- Các phụ âm trong tiếng Việt khó phát âm với trẻ Việt nam ở Úc là:
 - Âm tắc: /k, t̺, ʔ/ = c, k, q, tr
 - Âm mũi: /ŋ/ = ng
 - Âm xát: /ɣ, z, ʃ, ʒ/ = gh, gi, d, s, r
- Các phụ âm trong tiếng Anh dễ phát âm với trẻ Việt nam ở Úc là:
 - Âm tắc: /b, p, t, d, k, g/ = b, p, t, d, k, g
 - Âm mũi: /n, m, ŋ/ = m, n, ng
 - Âm xát: /f, v, ʃ, h/ = f, v, sh, h
 - Âm tắc xát: /tʃ/ = ch
 - Âm tiếp cận /w, j/ = w, y
 - Âm vang bên: /l/ = l
- Các phụ âm tiếng Anh khó với trẻ em Việt nam ở Úc cũng tương tự như các phụ âm khó với trẻ chỉ học tiếng Anh
 - Âm xát: /θ, ð, s, z, ʃ, ʒ/ = th, th, s, z, sh, zh
 - Âm tắc xát: /dʒ/ = j
 - Âm tiếp cận: /ɹ/ = r
- Các đặc điểm gây khó khăn trong tiếng Anh. Nhiều đặc điểm về phát âm trong tiếng Anh khiến người nói tiếng Việt gặp khó khăn khi học nói tiếng Anh. Hầu hết là do những đặc điểm này có ở tiếng Anh mà KHÔNG có trong tiếng Việt. Dưới đây là những điểm chính:
 - Các âm (như nguyên âm hay phụ âm) không giống nhau trong hai ngôn ngữ
 - Các phụ âm kép: là tập hợp hai hay nhiều phụ âm cùng một lúc (ví dụ: spring, play)
 - Các đặc điểm ngữ pháp làm thay đổi đuôi từ như “-ed” để diễn tả thời quá khứ hay “s” để diễn tả số nhiều

- Các từ dài với nhiều âm tiết
- Trọng âm: là việc nhấn mạnh các âm tiết khác nhau trong cùng một từ làm thay đổi nghĩa của từ
- Phát âm không theo quy luật, khác với cách viết
- Nổi âm: là hiện tượng nổi phụ âm của từ trước với nguyên âm của từ sau đó.

Trẻ ở miền Bắc Việt nam

Tiến sĩ Phạm Thị Bền và các đồng nghiệp đã nghiên cứu phát âm của trẻ nhỏ ở miền Bắc Việt nam (ví dụ: Hà nội)

Đến 5 tuổi tròn, trẻ em nói tiếng Việt ở miền Bắc Việt Nam có thể

- Nói ở mức dễ hiểu hầu hết mọi lúc, thậm chí với cả những người không hay nói chuyện với chúng
- Phát âm đúng tất cả các phụ âm đầu, trừ các phụ âm đầu: /ɲ/ (nh), /s/ (x), /z/ (d/gi/r), and /x/ (kh)
- Phát âm đúng tất cả các phụ âm cuối
- Phát âm đúng tất cả các bán nguyên âm, trừ bán nguyên âm là âm đệm /w/ (u/o)
- Phát âm đúng tất cả các nguyên âm đơn và nguyên âm đôi
- Phát âm đúng tất cả các thanh điệu, trừ thanh ngã và thanh hỏi

Trẻ ở miền Nam Việt nam

Lê Thị Thanh Xuân và các đồng nghiệp đã nghiên cứu phát âm của trẻ nhỏ ở miền Nam Việt nam (ví dụ: TP Hồ Chí Minh) và thấy đến 4 tuổi trẻ nói tiếng miền Nam có thể:

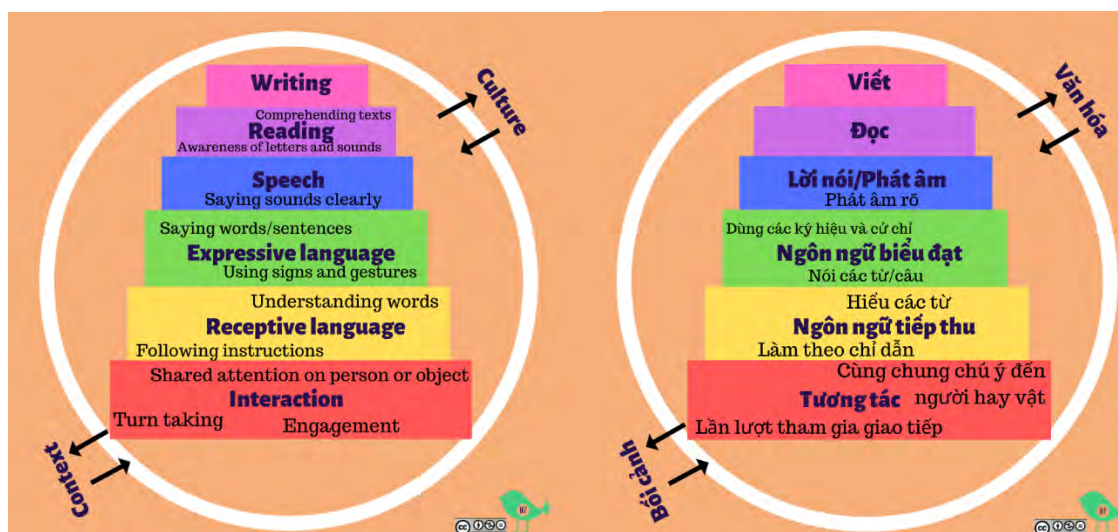
- Nói ở mức dễ hiểu hầu hết mọi lúc, thậm chí với cả những người không hay nói chuyện với chúng
- Nói đúng hơn 90% thanh, nguyên âm, nguyên âm đơn và nguyên âm đôi, phụ âm đứng đầu và cuối từ

Thêm thông tin

- Multilingual Children's Speech website: <https://www.csu.edu.au/research/multilingual-speech/speech-acquisition> (FREE posters)
- Le, X. T. T., McLeod, S., & Phạm, B. (2021). Consonant accuracy and intelligibility of Southern Vietnamese children. *Speech, Language and Hearing*. <https://doi.org/10.1080/2050571X.2021.1888195>
- McLeod, S. (2020). Intelligibility in Context Scale: Cross-linguistic use, validity, and reliability. *Speech, Language and Hearing*, 23(1), 9–16. <https://doi.org/10.1080/2050571X.2020.1718837>
- McLeod, S., & Crowe, K. (2018). Children's consonant acquisition in 27 languages: A cross-linguistic review. *American Journal of Speech-Language Pathology*, 27, 1546–1571. https://doi.org/10.1044/2018_AJSLP-17-0100 (FREE journal article)
- Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645–2670. https://doi.org/10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
- Phạm, B., McLeod, S., & Harrison, L. J. (2017). Validation and norming of the Intelligibility in Context Scale in Northern Vietnam. *Clinical Linguistics and Phonetics*, 31(7-9), 665–681. <https://doi.org/10.1080/02699206.2017.1306110>

10. Goal setting

Here are some ideas that we use in the VietSpeech SuperSpeech program to support children to be bilingual in Vietnamese and English. They are based on the communication pyramid.



- Identify your child's level on the communication pyramid
- Make achievable goals for them at that level
- Make goals specific (say how long/how many of the activity you will do)
- Review goals to make sure they match your child's growing language ability

Key tips

- You want your child to ENJOY talking in Vietnamese and English
- You want your child to feel SUCCESSFUL at Vietnamese – so make sure goals aren't too hard to achieve
- Create motivation with a sticker chart so the child can see their own progress.

Interaction level goals

- Listen to a song in Vietnamese everyday
- Listen to your Mum or Dad talking in Vietnamese while making breakfast
- Watch cartoons in Vietnamese for 5 minutes each day
- Listen to your Mum or Dad read a book in Vietnamese and a book in English (if possible) each night before bed

Receptive language level goals

- Listen to all of the colours in Vietnamese in the "Where is the Green Sheep" book each night before bed
- Play "Simon says" using actions in Vietnamese for 5 minutes each day

- Listen to your Mum or Dad read a book in Vietnamese and a book in English (if possible) each night before bed

Expressive language level goals

- Name all colours in the “Elmer the Elephant” book each night before bed
- Be the leader in a game of “Simon says” using body part names in Vietnamese for 5 minutes each day
- Play “memory” every day with the animal cards saying each name when the cards are turned over
- Read a book in Vietnamese and a book in English (if possible) every night before bed

Speech level goals

- Practise saying your most difficult sound 10 times each morning at breakfast (e.g., x, ng, kh, th)
- Watch the YouTube video every day for one tricky sound per week
- Practice saying the end sounds on words while playing “Go fish” with your cards

Reading level goals

- Read one of your Vietnamese books to a parent or sibling each night before bed
- Find all the friendly sounds in a favourite English book and practise saying them
- For each weeknight, find at least 10 tone marking of a specific tone in a book and practice saying them (e.g., find 10 words with falling tones on Monday night, 10 words with rising tone on Tuesday night, ...)
- Play “I spy” in English or Vietnamese each day to practise knowing the sounds at the start of words in English and Vietnamese

Writing level goals

- Practice writing the Vietnamese alphabet every day
- Write a shopping list each week for groceries
- Make a birthday or a Christmas cards in Vietnamese
- Write down all the words you can find in a story book starting with your target sound (e.g., s, ng, kh)

Create motivation with a sticker chart so your child can see their own progress and get motivated to learn the language

10. Đặt mục tiêu

Dưới đây là một số ý tưởng chúng tôi đã sử dụng trong chương trình VietSpeech SuperSpeech, chương trình hỗ trợ giúp trẻ phát triển song ngữ Anh-Việt. Các ý tưởng được dựa vào hình tự tháp giao tiếp dưới đây.



- Xác định giai đoạn giao tiếp của con bạn trên hình này
- Lập những mục tiêu để đạt được cho con ở giai đoạn đó
- Lập những mục tiêu cụ thể (như bao nhiêu hoạt động, mỗi hoạt động dài bao lâu)
- Xem lại các mục tiêu để đảm bảo chúng phù hợp với khả năng ngôn ngữ đang phát triển của con bạn

Quan trọng là

- Bạn muốn con THÍCH THÚ khi nói tiếng Việt và tiếng Anh
- Bạn muốn con cảm thấy THÀNH CÔNG khi nói tiếng Việt – vì thế, hãy đặt những mục tiêu vừa phải, không khó quá cho con.
- Tạo động lực cho con bằng cách lập bảng sticker để trẻ thấy tiến bộ của mình.

Mục tiêu ở giai đoạn tương tác

- Nghe một bài hát tiếng Việt mỗi ngày
- Nghe bố hoặc mẹ nói chuyện bằng tiếng Việt trong khi chuẩn bị bữa sáng
- Xem phim hoạt hình tiếng Việt trong 5 phút
- Nghe bố hay mẹ đọc 1 truyện bằng tiếng Việt và một truyện bằng tiếng Anh (nếu có thể) trước khi đi ngủ

Mục tiêu ở giai đoạn phát triển ngôn ngữ tiếp thu

- Nghe tất cả tên gọi các màu bằng tiếng Việt trong truyện “Chú cừu màu xanh lá ở đâu” trước khi ngủ.
- Chơi trò “Simon says” trong 5 phút mỗi ngày, bố mẹ nói các hành động bằng tiếng Việt

- Nghe bố hay mẹ đọc 1 cuốn truyện bằng tiếng Việt, 1 cuốn truyện bằng tiếng Anh (nếu có thể) trước khi đi ngủ.

Mục tiêu ở giai đoạn phát triển ngôn ngữ biểu đạt

- Nói tên tất cả các màu trong truyện “Elmer the Elephant” mỗi tối trước khi đi ngủ
- Chơi trò “Simon says” 5 phút mỗi ngày, các con là người nói các câu “Simon nói”, dùng các từ chỉ các bộ phận cơ thể
- Chơi trò chơi “trí nhớ” hàng ngày, dùng bộ thẻ các con vật, nói tên các con vật khi lật thẻ lên
- Đọc 1 truyện tiếng Việt và 1 truyện tiếng Anh mỗi tối trước khi đi ngủ

Mục tiêu ở giai đoạn phát âm

- Luyện nói các âm khó nhất 10 lần mỗi sáng (ví dụ: x, ng, kh, th)
- Xem video Abc Vui từng giờ hàng ngày để tập phát âm các âm khó trong vòng 1 tuần
- Tập phát âm các âm cuối của các từ qua trò chơi “Go fish”, dùng các bộ thẻ tranh song ngữ

Mục tiêu ở giai đoạn đọc

- Đọc một trong những cuốn truyện tiếng Việt cho bố mẹ hoặc anh chị em mỗi tối trước khi đi ngủ
- Tìm tất cả các âm thân thiện trong cuốn truyện tiếng Anh yêu thích và tập phát âm các âm đó
- Mỗi tối trong tuần, tìm ít nhất 10 từ có 1 thanh dấu nào đó trong cuốn truyện tiếng Việt yêu thích (ví dụ, thứ 2, tìm các từ có dấu huyền, thứ 3 tìm các từ có dấu sắc , ...) và tập nói các từ đó.
- Chơi trò chơi “I spy” bằng tiếng Việt và tiếng Anh hàng ngày để nhận biết các âm đứng đầu các từ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Mục tiêu ở giai đoạn viết

- Tập viết các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt hàng ngày
- Tập viết danh sách đi chợ mua đồ hàng tuần
- Làm thiệp sinh nhật hoặc thiệp Noel (ví dụ cho người bố mẹ, ông bà, anh chị em, ...) bằng tiếng Việt
- Viết xuống tất cả các từ bắt đầu với âm mà trẻ đang khó phát âm (ví dụ, s, ng, kh) từ một cuốn truyện đang đọc

Dùng bảng dán sticker thưởng cho các nỗ lực của trẻ để trẻ nhìn thấy tiến bộ của mình và thêm động lực để vui học

International Phonetic Alphabet

THE INTERNATIONAL PHONETIC ALPHABET (revised to 2020)

CONSONANTS (PULMONIC)

© 2020 IPA

	Bilabial	Labiodental	Dental	Alveolar	Postalveolar	Retroflex	Palatal	Velar	Uvular	Pharyngeal	Glottal
Plosive	p b		t d			ʈ ɖ	c ɟ	k ɡ	q ɢ		ʔ
Nasal	m	ɱ	n			ɳ	ɲ	ŋ	ɴ		
Trill	ʙ		r						ʀ		
Tap or Flap		ⱱ	ɾ			ɽ					
Fricative	ɸ β	f v	θ ð	s z	ʃ ʒ	ʂ ʐ	ç ʝ	x ɣ	χ ʁ	ħ ʕ	h ɦ
Lateral fricative			ɬ ɮ								
Approximant		ʋ	ɹ			ɻ	j	ɰ			
Lateral approximant			l			ɭ	ʎ	ʟ			

Symbols to the right in a cell are voiced, to the left are voiceless. Shaded areas denote articulations judged impossible.

CONSONANTS (NON-PULMONIC)

Clicks	Voiced implosives	Ejectives
◉ Bilabial	ɓ Bilabial	ʼ Examples:
Dental	ɗ Dental/alveolar	pʼ Bilabial
! (Post)alveolar	f Palatal	tʼ Dental/alveolar
≠ Palatoalveolar	ɠ Velar	kʼ Velar
Alveolar lateral	ɣ Uvular	sʼ Alveolar fricative

OTHER SYMBOLS

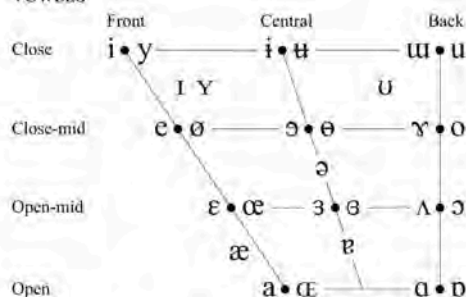
Λ Voiceless labial-velar fricative	ʑ ʒ Alveolo-palatal fricatives
W Voiced labial-velar approximant	ɭ Voiced alveolar lateral flap
ʋ Voiced labial-palatal approximant	ɥ Simultaneous ʃ and x
ħ Voiceless epiglottal fricative	
ʕ Voiced epiglottal fricative	Affricates and double articulations
ʔ Epiglottal plosive	can be represented by two symbols
	joined by a tie bar if necessary.

DIACRITICS

⁰	Voiceless	n̥ d̥	..	Breathily voiced	b̤ a̤	ˠ	Dental	t̪ d̪
v	Voiced	s̹ t̹	~	Creaky voiced	b̰ a̰	˦	Apical	t̟ d̟
h	Aspirated	tʰ dʰ		Lingual labial	t̺ d̺	ˡ	Laminal	t̻ d̻
ɹ	More rounded	ɔ̞	w	Labialized	tʷ dʷ	̚	Nasalized	ẽ
ç	Less rounded	ɔ̝	j	Palatalized	tʲ dʲ	ᵐ	Nasal release	dᵐ
₃	Advanced	u̟	Y	Velarized	tʸ dʸ	ˀ	Lateral release	dˀ
-	Retracted	e̠	ʕ	Pharyngealized	tˤ dˤ	ˁ	No audible release	dˁ
ˠ	Centralized	ẽ	~	Velarized or pharyngealized	ɫ			
*	Mid-centralized	ẽ̘	.	Raised	e̝ (ɿ = voiced alveolar fricative)			
ɣ	Syllabic	n̩	˗	Lowered	e̞ (β = voiced bilabial approximant)			
ˠ	Non-syllabic	e̯	ɹ	Advanced Tongue Root	e̙			
ˠ	Rhoticity	ɹ̥ ɹ̜		Retracted Tongue Root	e̘			

Some diacritics may be placed above a symbol with a descender, e.g. $\overset{\circ}{n}$

VOWELS



Where symbols appear in pairs, the one to the right represents a rounded vowel.

SUPRASEGMENTALS

	Primary stress	
	Secondary stress	ˌfoʊnəˈtɪʃən
ː	Long	eː
ˑ	Half-long	eˑ
˘	Extra-short	ě
	Minor (foot) group	
	Major (intonation) group	
.	Syllable break	ɹi.ækt
~	Linking (absence of a break)	

TONES AND WORD ACCENTS

LEVEL		CONTOUR	
ē or ȳ	Extra high	ē or ȳ	Rising
é	High	ê	Falling
ē	Mid	ē	High rising
è	Low	ē	Low rising
ē	Extra low	ē	Rising-falling
↓	Downstep	↗	Global rise
↑	Upstep	↘	Global fall

IPA Chart, <http://www.internationalphoneticassociation.org/content/ipa-chart>, available under a Creative Commons Attribution-Sharealike 3.0 Unported License. Copyright © 2018 International Phonetic Association.

The VietSpeech team's research

Members of the Charles Sturt University VietSpeech team have written journal articles about Vietnamese and being a multilingual speaker. Here are some of them.
Contact us if you would like a copy of any of these articles.

1. Blake, H. L., McLeod, S., Verdon, S., & Fuller, G. (2018). The relationship between spoken English proficiency and participation in higher education, employment and income from two Australian censuses. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 20(2), 202–215. <https://doi.org/10.1080/17549507.2016.1229031>
2. Blake, H. L., Verdon, S., & McLeod, S. (2021, 2021/07/03). Exploring multilingual speakers' perspectives on their intelligibility in English. *Speech, Language and Hearing*, 24(3), 133–144. <https://doi.org/10.1080/2050571X.2019.1585681>
3. Crowe, K., & McLeod, S. (2020). Children's English consonant acquisition in the United States: A review. *American Journal of Speech-Language Pathology*, 29(4), 2155–2169. https://doi.org/doi:10.1044/2020_AJSLP-19-00168
4. McLeod, S. (2020). Intelligibility in Context Scale: Cross-linguistic use, validity, and reliability. *Speech, Language and Hearing*, 23(1), 9–16. <https://doi.org/10.1080/2050571X.2020.1718837>
5. McLeod, S., & Crowe, K. (2018). Children's consonant acquisition in 27 languages: A cross-linguistic review. *American Journal of Speech-Language Pathology*, 27, 1546–1571. https://doi.org/10.1044/2018_AJSLP-17-0100
6. McLeod, S., Harrison, L. J., Whiteford, C., & Walker, S. (2016). Multilingualism and speech-language competence in early childhood: Impact on academic and social-emotional outcomes at school. *Early Childhood Research Quarterly*, 34, 53–66. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2015.08.005>
7. McLeod, S., Harrison, L. J., & Wang, C. (2019). A longitudinal population study of literacy and numeracy outcomes for children identified with speech, language, and communication needs in early childhood. *Early Childhood Research Quarterly*, 47, 507–517. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2018.07.004>
8. McLeod, S., Verdon, S., & Theobald, M. (2015). Becoming bilingual: Children's insights about making friends in bilingual settings. *International Journal of Early Childhood*, 47(3), 385–402. <https://doi.org/10.1007/s13158-015-0148-7>
9. McLeod, S., Verdon, S., Wang, C., & Tran, V. H. (2019). Language proficiency, use, and maintenance among people with Vietnamese heritage living in Australia. *Journal of Monolingual and Bilingual Speech*, 1(1), 55–79. <https://doi.org/https://doi.org/10.1558/jmbs.10973>
10. Phạm, B. & McLeod, S. (2019). Tone languages and communication disorders. In J. S. Damico & M. J. Ball (Eds.), *The SAGE encyclopedia of human communication sciences and disorders* (pp. 1977–1980). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.
11. Phạm, B., & McLeod, S. (2016). Consonants, vowels and tones across Vietnamese dialects. *International Journal of Speech-Language Pathology*, 18(2), 122–134. <https://doi.org/10.3109/17549507.2015.1101162>
12. Phạm, B., & McLeod, S. (2019). Vietnamese-speaking children's acquisition of consonants, semivowels, vowels, and tones in Northern Viet Nam. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 62(8), 2645–2670. https://doi.org/doi:10.1044/2019_JSLHR-S-17-0405
13. Tran, V. H., McLeod, S., Verdon, S., & Wang, C. (2021). Vietnamese-Australian parents: Factors associated with language use and attitudes towards home language maintenance. *Journal of Multilingual and Multicultural Development*. <https://doi.org/10.1080/01434632.2021.1904963>
14. Tran, V. H., Verdon, S., McLeod, S., & Wang, C. (2021, in press). Family language policies of Vietnamese-Australian families. *Journal of Child Science*.

15. Tran, V. H., Wang, C., McLeod, S., & Verdon, S. (2021). Vietnamese–Australian children’s language proficiency and use. *International Journal of Bilingualism*, 25(6), 1735–1763. <https://doi.org/10.1177/13670069211034587>
16. Verdon, S., McLeod, S., & Winsler, A. (2014). Language maintenance and loss in a population study of young Australian children. *Early Childhood Research Quarterly*, 29, 168–181. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2013.12.003>
17. Verdon, S., McLeod, S., & Winsler, A. (2014). Linguistic diversity among Australian children in the first 5 years of life. *Speech, Language and Hearing*, 17(4), 196–203. <https://doi.org/10.1179/2050572814Y.0000000038>
18. Verdon, S., McLeod, S., & Wong, S. (2015). Supporting culturally and linguistically diverse children with speech, language and communication needs: Overarching principles, individual approaches. *Journal of Communication Disorders*, 58, 74–90. <http://dx.doi.org/10.1016/j.jcomdis.2015.10.002>
19. Verdon, S., Wong, S., & McLeod, S. (2016). Shared knowledge and mutual respect: Enhancing culturally competent practice through collaboration with families and communities. *Child Language Teaching and Therapy*, 32(2), 205–221. <https://doi.org/10.1177/0265659015620254>
20. Wang, C., Verdon, S., McLeod, S., & Tran, V. H. (2021). Profiles of linguistic multicompetence in Vietnamese-English speakers. *American Journal of Speech-Language Pathology*, 30(4), 1711–1727. https://doi.org/10.1044/2021_AJSLP-20-00296